

Mục lục

Lời giới thiệu	9
Lời nói đầu	11
Danh mục vụ kiện	15
Chương 1: Giới thiệu	35
Chương 2: Độc quyền	39
Chương 3: Sáp nhập	49
3.1 Quyết định	49
3.2 Phê chuẩn	53
3.3 Các vụ án	128
Chương 4: Thỏa thuận hành động	132
4.1 Quyết định	132
4.2 Phê chuẩn	178
4.3 Các vụ kiện	184

Chương 5: Các hành vi hạn chế kinh doanh khác	199
5.1 Quyết định	199
5.2 Hướng dẫn hành chính	222
 Chương 6: Hàng hoá hoặc nhãn hiệu giả	226
6.1 Quyết định	226
6.2 Giải thích	238
6.3 Các vụ kiện	242
 Chương 7: Quảng cáo gian dối, sai lệch và gây nhầm lẫn	246
7.1 Quyết định	246
7.2 Các vụ kiện	284
 Chương 8: Gây tổn hại uy tín doanh nghiệp	288
8.1 Giải thích	288
8.2 Các vụ kiện	292
 Chương 9: Bán hàng đa cấp bất chính (Bán hàng theo mô hình Kim tự tháp)	297
 Chương 10: Những hành vi không lành mạnh rõ ràng hoặc gian dối khác	331
10.1 Quyết định	331
10.2 Các vụ việc	475

Danh mục vụ kiện

Con số ở cột thứ nhất để chỉ phiên họp của thành viên Ủy ban để thảo luận về vụ kiện. Con số trong ngoặc là thời gian họp. Bên cạnh thời gian họp là tên trích yếu vụ kiện. Cuối cùng là số trang tại đó trình bày nội dung cụ thể của vụ việc.

Chương 2: Độc quyền	
2.1 Quyết định	
481 (18-1-2001)	Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc bị coi là vi phạm Điều 10 Luật Thương mại lành mạnh khi ấn định giá bất chính theo Điều 28 Quy chế thi hành Đạo luật về Phim điện ảnh
516 (27-9-2001)	Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa bị khiếu nại do tăng giá bất chính dầu mazut vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Chương 3: Sáp nhập	
3.1 Quyết định	
478 (4-1-2001)	Công ty Truyền hình cáp Yang Ming Shan và Công ty hệ thống truyền hình cáp New Cable không nộp đơn xin sáp nhập lên FTC khi Công ty Truyền hình cáp Yang Ming Shan chiếm thuê bao của Công ty Truyền hình cáp New

3.2 Phê chuẩn	
481 (18-1-2001)	Công ty quốc tế Isenbourg SGPS, LDA, RT-MART và Công ty phát triển TransAsia nộp đơn xin phép sáp nhập
482 (1-2-2001)	Công ty Tele-Shop Đài Loan (TTS) đã nộp đơn xin sáp nhập cùng với 215 doanh nghiệp, trong đó có Công ty Viễn thông Cheng Hsin
485 (22-2-2001)	Chi nhánh Công ty quốc tế Yahoo và Công ty Yahoo Đài Loan đệ đơn xin phép sáp nhập theo Điều 11 của Luật Thương mại lành mạnh
486 (11-3-2001)	Tập đoàn Công nghệ Lite-on đệ đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn Truyền thông Lite-on
499 (31-5-2001)	Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna của Hoa Kỳ (chi nhánh Đài Loan) nộp đơn xin phép mua lại Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (Chi nhánh Đài Loan) theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh
499 (31-5-2001)	Công ty quốc tế Tyco dự định tiến hành một cuộc sáp nhập ở nước ngoài với Tập đoàn CIT, theo đó Công ty Tyco sẽ giành quyền kiểm soát gián tiếp đối với công ty con ở Đài Loan của Tập đoàn này chính vì vậy công ty này đã nộp đơn xin sáp nhập lên FTC
501 (14-6-2001)	Tập đoàn Truyền hình cáp Estar của Quần đảo Cayman đã nộp đơn xin sáp nhập với 10 công ty truyền hình cáp nội địa
501 (14-6-2001)	Tập đoàn điện thoại di động Pacific nộp đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn truyền thông TransAsia và Công ty đầu tư T&M theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh
502 (21-6-2001)	Công ty Unilever và Công ty CPC/AJL nộp đơn xin sáp nhập lên FTC

505 (12-7-2001)	Tập đoàn quốc tế Twinhead nộp đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn máy tính Uniwill
507 (26-7-2001)	Ngân hàng Thương mại tín dụng Trung Hoa nộp đơn xin phép sáp nhập với Công ty Dịch vụ tín dụng Chii theo Điều 6(1)(ii) và Điều 11(1)(iii) của Luật Thương mại lãnh mạnh thông qua việc mua lại 99,97% tổng số cổ phần của công ty tín dụng này
510 (16-8-2001)	Tập đoàn quốc tế Nanlien nộp đơn xin phép sáp nhập với 8 công ty khác bao gồm: Tong Hui, Tong Hsiang, Tong Chin, Tong Kuan Egg, Ming Tong, Tung Ting Foods, Tung Chu và Union Trung Hoa
510 (16-8-2001)	Công ty Công nghiệp hoá chất Imperial, Ineos Acrylics và Công ty Alpha Imperial đã nộp đơn xin sáp nhập
511 (23-8-2001)	Tập đoàn President Chain Store nộp đơn xin sáp nhập với Tập đoàn Mech - President, Tập đoàn Thông tin President, Tập đoàn President Musahino và Tập đoàn President Direct Marketing
513 (6-9-2001)	Công ty TNHH Gas Safeway nộp đơn xin phép sáp nhập với Công ty TNHH Ming-Xing Enterprises
514 (13-9-2001)	Công ty TNHH Sony Đài Loan và Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan nộp đơn xin sáp nhập
524 (22-11-2001)	Công ty Bảo hiểm Fubon đã thành lập công ty Tài chính Fubon thông qua chuyển đổi cổ phiếu và do đó công ty này nộp đơn xin sáp nhập theo quy định tại Điều 11 Luật Thương mại lãnh mạnh và Điều 3 của Quy chế xem xét liên kết của các công ty tài chính
524 (22-11-2001)	Công ty Truyền thông Viễn Đông đã nộp đơn xin sáp nhập với 12 nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp

524 (22-11-2001)	Tập đoàn bảo hiểm nhân thọ Cathay xin phép sáp nhập bằng cách chuyển nhượng cổ phần theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh và Điều 3 Quy định điều chỉnh việc Rà soát hồ sơ sáp nhập của công ty mẹ
3.3 Phán quyết	
Toà án Hành chính tối cao P'an Tzu số 791 (01)	Toà Hành chính tối cao ra phán quyết Công ty Đầu tư và Phát triển Core Pacific Group đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Chương 4: Hành động tập thể	
4.1 Quyết định	
471 (16-11-2000) 481 (18-1-2001)	Các nhà triển lãm trang thiết bị nội thất chính tại Trung tâm Thương mại thế giới Đài Bắc và Hiệp hội ngành trang thiết bị nội thất của thành phố và tỉnh Cao Hùng đã cản trở và hạn chế phương thức bán đồ nội thất của các doanh nghiệp đơn lẻ thông qua sự lôi kéo có tổ chức và gây hại cho sự cạnh tranh trên thị trường và như vậy vi phạm các quy định cấm các hành vi thỏa thuận hành động tại Điều 14 của Luật Thương mại lành mạnh
480 (11-1-2001)	Các thực tiễn chuyển giao quyền sáng chế đối với sản phẩm đĩa CD tại Đài Loan của Công ty điện tử Koninklijke Philips (Hà Lan), Tập đoàn Sony (Nhật Bản) và Công ty TNHH Taiyo-Yuden (Nhật Bản) bị khiếu nại đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
479 (11-1-2001)	27 nhà phân phối khí gas LPG ở miền Nam Đài Loan tham gia vào hành vi cùng hành động để tăng chi phí giao hàng, cung cấp dịch vụ và để tăng giá gas LPG đồng bình và đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
483 (9-2-2001)	Hiệp hội các nhà sản xuất giày tỉnh Đài Bắc và Hiệp hội các nhà sản xuất sản phẩm da Đài Nam đã tước đi quyền của

	các doanh nghiệp thành viên được tham gia vào các cuộc triển lãm giấy do hai Hiệp hội tổ chức và như vậy là đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
487 (8-3-2001)	Chín công ty khai thác sỏi vùng thượng nguồn dọc theo sông Chuoshui tại tỉnh Nantou bị tố cáo vi phạm Luật Thương mại lành mạnh thông qua hành vi thoả thuận hành động để nâng giá sỏi
488 (15-3-2001)	Sự độc quyền hoá và thao túng thị trường ngũ cốc bị cáo buộc vi phạm Luật Thương mại lành mạnh liên quan đến việc ngũ cốc tăng giá rõ rệt trước Tết âm lịch
505 (12-7-2001)	Hiệp hội kinh doanh nhiên liệu lỏng tỉnh Hualien bị khiếu nại vi phạm Luật Thương mại lành mạnh vì đã định giá bán lẻ thống nhất đối với sản phẩm khí gas tự nhiên đóng bình cho các nhà bán lẻ gas của tỉnh Hualien.
507 (26-7-2001)	Các hãng hàng không China Airlines, Eva Airways, Vietnam Airlines và Pacific Airlines có trụ sở tại Việt Nam bị cáo buộc là thoả thuận hành động để tăng giá vé máy bay hành khách trên tuyến bay Đài Loan - Việt Nam và như vậy là đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
517 (4-10-2001)	Công ty TNHH Xây dựng Shun Sheng và 20 doanh nghiệp khác tẩy chay Vụ Nước sạch Đài Bắc và hồ sơ dự thầu xây dựng của các công ty xây dựng thuộc Vụ đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
519 (18-10-2001)	Hiệp hội các nhà kinh doanh kính mắt và đồng hồ thành phố Chiayi yêu cầu tất cả các nhà kinh doanh kính mắt hợp tác trong một cartel về giá và như vậy là đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

4.2 Phê chuẩn	
489 (22-3-2001)	Đơn của Công ty sỏi tỉnh Hualien do các công ty kinh doanh sỏi tại vùng khai thác đá của sông Hualien thành lập xin cho hưởng miễn trừ đối với hành vi thoả thuận hành động của mình dưới hình thức cùng khai thác đá
4.3 Phán quyết	
Toà án Hành chính cao cấp Đài Bắc Su Tzu số 258	Toà Hành chính cấp cao Đài Bắc phát hiện ra Công ty TNHH VCTV Channel King's vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Toà án Hành chính cao cấp Đài Bắc SuTzu số 1226	Toà Hành chính cấp cao Đài Bắc phát hiện ra TransAsia Airways vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Toà án Hành chính tối cao P'an Tzu số 1316	Phán quyết của Toà Hành chính cấp cao về vụ việc được đưa ra liên quan đến 10 nhà cung cấp bê tông trộn sẵn tỉnh Ilan bao gồm Công ty TNHH Yi Ku chống lại quyết định của FTC
Chương 5: Các hoạt động hạn chế kinh doanh khác	
5.1 Quyết định	
480 (11-1-2001)	Công ty TNHH Công nghiệp Kingtown khiếu nại 8 nhà phân phối đã sử dụng các phương thức không chính đáng để ngăn chặn việc buôn bán sản phẩm "gạo Kingtown", vi phạm điều 19(i) Luật Thương mại lành mạnh
492 (12-4-2001)	Chính quyền thành phố Đài Nam đưa ra hạn chế không chính đáng về điều kiện đối với các nhà thầu trong vụ đấu thầu bãi đỗ xe ngầm công cộng số 11 theo mô hình nhà nước sở hữu, tư nhân kinh doanh

513 (6-9-2001)	FTC đã tự tiến hành điều tra vụ việc Phòng Dầu nhớt của Công ty Xăng dầu Trung Hoa và Hiệp hội các nhà phân phối dầu nhớt Đài Loan đã phối hợp các hành động để tạo ra một “nhà thầu sơ cấp” trong việc mở thầu mua dầu nhớt của các cơ quan Đài Loan hay các doanh nghiệp Đài Loan
521 (1-11-2001)	Bên khiếu nại tố cáo Công ty TNHH truyền thông Golden (Đài Loan) đặt ra những mức giá mua bán phim không hợp lý đối với các cửa hàng cho thuê không phải là chi nhánh, điều này dẫn đến những hạn chế vô lý hoạt động của các doanh nghiệp đối tác buôn bán, và vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
521 (1-11-2001)	Khiếu nại tố cáo mức trợ cấp bán hàng và doanh số cao trong báo cáo thu nhập của 4 công ty dược phẩm (Công ty TNHH Công nghiệp hoá chất Yung Shin, Công ty TNHH Công nghiệp hoá chất Sintong, Công ty TNHH Hoá dược tiêu chuẩn và Công ty TNHH Dược U-Liang) vào năm tài chính 1998 và 1999 cho thấy các công ty trên đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
5.2 Hướng dẫn hành chính	
592 (27-12-2001)	Các biện pháp chuẩn bị quá trình tự do hoá hoàn toàn thị trường sản phẩm xăng dầu
Chương 6: Hàng hoá hoặc nhãn hiệu giả	
6.1 Quyết định	
509 (9-8-2001)	Công ty TNHH Công nghiệp dược Kouben bị khiếu nại rằng đã giả mạo một nhãn hiệu của hãng khác, vi phạm Điều 20 (1) (i) của Luật Thương mại lành mạnh
512 (30-8-2001)	Công ty TNHH Ta Chia Dairy đã vi phạm Điều 24 của Luật Thương mại lành mạnh vì đã giả mạo nhãn hiệu của các hãng khác

516 (27-9-2001)	Công ty TNHH Công nghệ truyền thông Real bị khiếu nại vì đã sử dụng nhãn hiệu "Playstation" nổi tiếng của công ty Sony Computer Entertainment làm tên miền, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
6.2 Giải thích	
510 (16-8-2001)	Toà án quận Panchiao Đài Loan yêu cầu xác định liệu hình dáng bên ngoài của mẫu "Hello Kitty" và các sản phẩm búp bê biến đổi có thể được coi là "biểu tượng" như được đề cập trong Điều 20 của Luật Thương mại lành mạnh; và liệu kiểu dáng của sản phẩm "Hat Family Baby Bear" có bị coi là giống hay tương tự, và liệu việc sản xuất, nhập khẩu và bán những sản phẩm đó có vi phạm Điều 24 của Luật Thương mại lành mạnh
6.3 Phán quyết	
Toà Hành chính cao cấp Đài Bắc Su Tzu số 1665 (00)	Tòa Hành chính cấp cao Đài Bắc kết luận Công ty TNHH Shanq Keng vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Chương 7: Quảng cáo gian dối, sai sự thật	
7.1 Quyết định	
478 (4-1-2001)	Công ty TNHH Xây dựng Shang Mei đưa ra quảng cáo sai lệch vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
484 (15-2-2001)	Công ty TNHH Witen International liên quan đến quảng cáo sai lệch vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
484 (15-2-2001)	Công ty TNHH Golden Fitness vi phạm Điều 21 Luật Thương mại lành mạnh do những lời khẳng định sai lệch trong quảng cáo rằng nó có các trang thiết bị "chăm sóc da đặc biệt"

485 (22-2-2001)	Công ty TNHH Life Information Services đã giới thiệu sai lệch trong một tờ rơi liên quan đến bản chất dịch vụ
485 (22-2-2001)	Công ty TNHH Công nghệ Foundation Technology đã có hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quảng cáo sai lệch và làm ảnh hưởng đến trật tự thương mại, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
486 (1-3-2001)	Công ty TNHH Sino Network vi phạm Điều 21 Luật Thương mại Lành mạnh do quảng cáo sai "Sino Network hiện là nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) lớn thứ tư toàn quốc" và là một "nhà cung cấp dịch vụ Điện thoại Internet toàn cầu"
488 (15-3-2001)	Việc bán toà nhà "River of Hope" của Công ty TNHH Xây dựng Hung Chu bị tố cáo có quảng cáo sai lệch, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
488 (15-3-2001)	Công ty TNHH Chu Hsiang International đưa ra một quảng cáo liên quan đến "áo lót ngực Tai Mung Fung có tác dụng mát xa và cảm ứng năng lượng từ" trên kênh truyền hình cáp là sản phẩm này có thể nâng kích cỡ vòng ngực, đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
502 (21-6-2001)	Công ty BJICTI đăng quảng cáo sai lệch và gây nhầm lẫn, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
506 (19-7-2001)	Công ty TNHH Yulon Motor bị tố cáo là quảng cáo ô tô loại SENTRA 180 vi phạm Điều 21 Luật Thương mại lành mạnh
507 (26-7-2001)	Công ty xe buýt United Highway đã đưa tin sai lệch và gây nhầm lẫn trong quảng cáo về giảm giá và vi phạm Điều 21 Luật Thương mại lành mạnh
512 (30-8-2001)	Công ty To Yung Electrical và Công ty TNHH quốc tế Tiao Wang bị tố cáo quảng cáo sai lệch vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

522 (8-11-2001)	Nhà hàng Chi Tiao Lung vi phạm Điều 21 Luật Thương mại lành mạnh vì những thông tin sai sự thật trong quảng cáo trên tạp chí
7.2 Phán quyết	
Toà án Hành chính Tối cao P'an Tzu số 722 (01)	Phán quyết của Toà Hành chính tối cao về việc vi phạm Luật Thương mại lành mạnh của Công ty TNHH Xây dựng Sanyang
Chương 8: Thiệt hại về uy tín kinh doanh	
8.1 Giải thích	
486 (1-3-2001)	Tòa án Tối cao Đài Loan yêu cầu FTC xác định xem liệu Ko Teng-tang có tham gia vào hành vi làm mất uy tín doanh nghiệp và vi phạm Điều 22 của Luật Thương mại lành mạnh hay không
8.2 Phán quyết	
Toà án Cao cấp Shang Yi Tzu số 3 (01)	Tòa án Tối cao Đài Loan (Toà Đài Nam) phát hiện ra rằng ông Huang Chun-fu đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Chương 9: Bán hàng đa cấp bất chính (Bán hàng theo mô hình Kim tự tháp)	
9.1 Quyết định	
483 (9-2-2001)	Việc bán hàng đa cấp của Công ty New Health International vi phạm Quy định quản lý bán hàng đa cấp
484 (15-2-2001)	Hsueh Yang-lun và Lai Mei-lun là hai thành viên của Công ty Herbalife Đài Loan có trụ sở tại Mỹ vi phạm Điều 19 và 20(1) của Quy định về quản lý bán hàng đa cấp
489 (22-3-2001)	Công ty Yi Fu International tiến hành hoạt động marketing đa cấp vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

496 (10-5-2001)	Công ty TNHH Shih Yun Tsun Ke Chi Sheng Huo Kuan tham gia hoạt động bán hàng đa cấp vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
498 (24-5-2001)	Công ty TNHH Power Mesh International có hành vi bán hàng vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
503 (28-6-2001)	Công ty TNHH Shining Minoca hoạt động bán hàng đa cấp đã không báo cáo FTC xin chứng nhận khi thay đổi nội dung thông tin đã đăng ký nên vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
507 (26-7-2001)	Công ty TNHH San Fung đã không báo cáo FTC để xin chứng nhận 30 ngày trước ngày bắt đầu triển khai hoạt động bán hàng đa cấp theo luật định nên vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
510 (16-8-2001)	Công ty TNHH Promail Worldwide đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do tham gia vào hoạt động bán hàng đa cấp trong đó thu nhập của người tham gia chủ yếu được trích ra từ việc tuyển dụng những người tham gia khác chứ không phải là từ việc xúc tiến hay bán hàng hoá và dịch vụ ở một mức giá thị trường hợp lý
511 (23-8-2001)	Công ty TNHH Ewa Culture Enterprise đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do tham gia vào hoạt động bán hàng đa cấp trong đó thu nhập của người tham gia chủ yếu được trích ra từ việc tuyển dụng những người tham gia khác chứ không phải là từ việc xúc tiến hay bán hàng hoá và dịch vụ ở một mức giá thị trường hợp lý
521 (1-11-2001)	Medical Designs, Inc. khấu trừ “phí xử lý” khi hoàn tiền cho các hàng hoá trả lại trong trường hợp hủy bỏ hay chấm dứt hợp đồng tham gia, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

Chương 10: Các hành vi gian dối hay rõ ràng không lành mạnh	
480 (11-1-2001)	Hai công ty Thiết bị y tế Li Yen và Công ty TNHH Hung Chien bị cho là tham gia vào những hành vi bán hàng bất hợp pháp vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
480 (11-1-2001)	Tập đoàn ADDA phát tán những thông tin sai lệch trên trang web của mình, vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
480 (11-1-2001)	Hiệp hội ngành giấy Đài Loan tố cáo rằng điều khoản tạo lập căn cứ cho việc phạt ngoài điều kiện lưu kho trong hợp đồng mua sắm chính phủ do Vụ Phúc lợi Bộ Quốc phòng và Công ty TNHH PXstore thảo ra đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
482 (1-2-2001)	Công ty TNHH Xây dựng Pacific yêu cầu những khách mua sản phẩm pre-sold trước tiên phải đặt cọc trước khi một bản sao hợp đồng mua bán được chuyển cho họ để họ kiểm tra. Điều này đã cấu thành một hành vi không lành mạnh đủ để ảnh hưởng đến trật tự thương mại, vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
485 (22-2-2001)	Công ty TNHH Thương mại Hui Ching vi phạm Luật Thương mại lành mạnh trong việc nhập khẩu và bán sản phẩm đồ chơi Pikachu giả
487 (8-3-2001)	Hai công ty Xây dựng San Chiang, Hsin Chi và các công ty khác bị tố cáo là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã thông đồng đấu thầu một công trình xây dựng ở Lin Nei Hsiang, tỉnh Yunlin qua việc mượn và cho mượn giấy phép
488 (15-3-2001)	Các công ty tham gia đấu thầu công trình mở rộng đường ở Kuangping Li và Kuanghua Li, thành phố Hsihu, tỉnh Changhua đã sử dụng giấy phép và các tài liệu của các công ty khác để thổi phồng số lượng người tham gia đấu thầu công trình, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

488 (15-3-2001)	Ngân hàng SinoPac đưa thêm một điều khoản vào trong các hợp đồng vay mua nhà, yêu cầu những người vay tiền phải từ bỏ quyền của mình đối với việc sở hữu một bản tương tự của hợp đồng, gây rối loạn trật tự thương mại và vi phạm Điều 24 của Luật Thương mại lành mạnh
500 (7-6-2001)	Niko Mart đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã khai thác lợi thế về vị trí trên thị trường của mình để thu các khoản phí bất hợp lý từ một nhà cung cấp
500 (7-6-2001)	Công ty TNHH quốc tế Hi-Life đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã khai thác lợi thế về vị trí trên thị trường của mình để thu các khoản phí bất hợp lý từ một nhà cung cấp
501 (14-6-2001)	Công ty TNHH Wellcome Đài Loan đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã sử dụng lợi thế về vị trí trên thị trường của mình để thu các khoản phí bất hợp lý từ một nhà cung cấp
503 (28-6-2001)	Công ty TNHH United Daily News bị cho là đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh đối với nội dung của thoả thuận phân phối tiêu chuẩn và công ty này đã tự chấm dứt thoả thuận phân phối
504 (5-7-2001)	Công ty TNHH Tuntex Corporation bị cho là đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do hành vi quảng cáo sai lệch dự án xây dựng khu chung cư "Tuntex Shanhaikuan" và không thông báo cho khách hàng về việc thay đổi thiết kế
506 (19-7-2001)	Văn phòng Hualien County thuộc Cục điều tra Bộ Tư pháp đã yêu cầu phải có một cuộc điều tra những vi phạm Luật Thương mại lành mạnh của các công ty tham gia đấu thầu trong dự án xây dựng công trình công cộng được thực hiện bởi Fenglin Chen (Township)
506 (19-7-2001)	Công ty Gas Formosa Plastic gọi tắt là "Formosa Plastic" kinh doanh các trạm bơm xăng và các dịch vụ liên quan, đã

512 (30-8-2001)	đã cấu thành hành vi không lành mạnh đủ để ảnh hưởng tới trật tự thương mại
508 (2-8-2001)	Công ty thực phẩm Tanabe Đài Loan đã sử dụng biểu tượng nổi tiếng của người khác dẫn đến việc các công ty hay khách hàng có liên quan nhầm tưởng là tên gọi của công ty mà họ đã được biết đến, vi phạm các Điều 20 và 24 của Luật Thương mại lành mạnh
508 (2-8-2001)	Bên khiếu nại cho rằng nhãn mác của các sản phẩm bảo ngư đóng hộp do Công ty Moteal và Pao Chin Wang là bắt chước sản phẩm bảo ngư đóng hộp của "Che Lun Brand", gây ảnh hưởng đến trật tự thương mại và đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh một cách rõ ràng
509 (9-8-2001)	Công ty Comwave International bị cho là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do việc phát hành các bức thư cảnh báo có liên quan đến vi phạm bản quyền
509 (9-8-2001)	Cửa hàng Mỹ nghệ Hao Seng đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã thu tiền đối với nguyên vật liệu với lý do phải thuê nhân viên làm việc bán thời gian tại nhà
510 (16-8-2001)	Công ty bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan) bị khiếu nại về việc tăng phí bảo hiểm, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
510 (16-8-2001)	Điều tra nhằm làm sáng tỏ sự dao động về giá cả của mặt hàng rau, hậu quả của bão, mưa lũ và những thiên tai khác, và ảnh hưởng của bão Toraji đối với lượng cung và cầu của mặt hàng rau xanh tại Đài Loan
511 (23-8-2001)	Công ty quảng cáo Man Tien Hsia bị coi là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh trong giao dịch bán bất động sản của công ty này

512 (30-8-2001)	Công ty Hoa Kỳ cnYes.com bị buộc tội là ăn cắp nội dung tin của tờ <i>Thời báo Thương mại</i> và Tạp chí <i>Thời báo Trung Hoa</i> và tiến hành tái bản nội dung trên trang web của họ, vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
512 (30-8-2001)	Công ty Thương mại Axistar bị kiện vì đã sử dụng quảng cáo "MONTBLANC" và dấu "ngôi sao màu trắng" trong hoạt động kinh doanh của mình, vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
515 (20-9-2001)	Công ty TNHH Thẩm mỹ viện quốc tế Chun Hsiang vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh do việc sử dụng phương thức khuyến mại không hợp lệ
518 (11-10-2001)	Công ty Sung Enterprise (một công ty của Hoa Kỳ) đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh khi gửi thư cảnh báo tới khách hàng của bên khiếu nại thông qua một luật sư
520 (25-10-2001)	Công ty Yahoo Đài Loan đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do đã ăn cắp nội dung trên mục "Những trang web mới" của trang web của Công ty TNHH Yam Digital Technology
521 (1-11-2001)	Công ty TNHH All Chinese đã bị khiếu nại về việc phát hành mục giới thiệu việc làm trên báo và tạp chí là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
521 (1-11-2001)	Công ty TNHH Thị trường nông sản Hsiluo bị khiếu nại vì đã thu phí quản lý thị trường bán buôn không lành mạnh, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
522 (8-11-2001)	Công ty TNHH Mighty Ambition dù đã biết rằng loạt tượng "Pikachu" là sản phẩm được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi, nhưng vẫn sản xuất phi pháp và nhập khẩu

	các sản phẩm giả mạo "Pikachu", vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
522 (8-11-2001)	Công ty Hệ thống mạch tích hợp Hoa Kỳ đã bị khiếu nại là quảng cáo trên <i>Digi Times</i> gây hại đến uy tín kinh doanh của doanh nghiệp khác và vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
523 (15-11-2001)	Công ty TNHH Công nghệ He Hsin bị khiếu nại vì họ đã đăng ký "Manulife", biểu tượng kinh doanh nổi tiếng của người khác, như là một tên miền, vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh
525 (29-11-2001)	Điều tra để xác định liệu ông Ou-Yang Ling- tu (điều hành Công ty Chi Feng Trading) có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh từ việc tích trữ rượu gạo hay không
526 (6-12-2001)	Carrefour Taiwan JV đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh do lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường để thu khoản phí bổ sung bất hợp lý từ nhà cung cấp
526 (6-12-2001)	Công ty TNHH Phát triển xây dựng và đất đai Hon Yang, Công ty TNHH Doanh nghiệp phát triển Full-Yuan và Công ty TNHH Doanh nghiệp Wei Ku trong vụ đấu thầu mở của Tập đoàn đường Đài Loan cho dự án xây dựng nhà chung cư T'ung Hsin Chia Yuan ở nhà máy Huawei đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
528 (20-12-2001)	Công ty phân phối hải sản Đài Bắc đã thông đồng với tập đoàn phân phối hải sản bất hợp pháp phá vỡ trật tự thương mại của thị trường bán đấu giá, bán buôn hải sản vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
529 (27-12-2001)	Hợp đồng phí lập chương trình dịch tính gói cước viễn thông của Công ty TNHH Chunghwa Telecom là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh

10.2 Phán quyết	
Toà án Hành chính cao cấp Đài Bắc Su Tzu số 559 (00)	Phán quyết của Toà Hành chính tối cao Đài Bắc cho rằng Tập đoàn New Green Life đã phát hành những lá thư cảnh báo không lành mạnh vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Toà án Hành chính cao cấp Đài Bắc Su Tzu số 1819	Toà Hành chính tối cao Đài Bắc phán quyết công ty môi giới bất động sản Kua Niu Tsu vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Toà án Hành chính Tối cao P'an Tzu số 653	Toà Hành chính tối cao phán quyết trường hợp của đơn kiện chống lại Công ty Chin Chian, vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Toà án Hành chính Tối cao P'an Tzu số 1298	Phán quyết của Toà Hành chính tối cao về vụ Công ty xây dựng Chu-Chiang chống lại FTC
Toà án Hành chính Tối cao P'an Tzu số 1352	Phán quyết của Toà Hành chính tối cao về vi phạm Luật Thương mại lành mạnh của Công ty TNHH Dee-Whei Enterprise

Chương 1

Giới thiệu

Ủy ban Thương mại lành mạnh Đài Loan (FTC) biên soạn tài liệu các vụ việc hàng năm để trình bày các hoạt động của Ủy ban và của tòa án liên quan đến Luật Thương mại lành mạnh trong năm. Trong các tập trước, FTC đã chỉ ra các xu hướng hoặc sự kiện đáng lưu ý trong năm vừa qua. Ở tập này, một sự kiện cụ thể đáng được nhắc đến là vụ việc của Microsoft do FTC xử lý. Vào ngày 2-5-2002, FTC thành lập “Nhóm điều tra về độc quyền trong lĩnh vực phần mềm” để xem xét liệu Microsoft Đài Loan có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh hay không. Sau 6 tháng điều tra sâu sát, Microsoft Đài Loan đã đề nghị với FTC một hoà giải hành chính. Để đảm bảo đạt được mục đích quản lý và giải quyết tranh chấp với cách thức có hiệu quả, FTC đồng ý về nguyên tắc đối với yêu cầu của Microsoft Đài Loan, nhưng quyết định thực hiện xem xét kỹ lưỡng nội dung của đề xuất.

Do “Lý do chính của việc hoà giải hành chính” của Microsoft Đài Loan không được FTC chấp nhận, Microsoft Đài Loan đã đề xuất tiếp “Thoả thuận hoà giải hành chính” tiếp theo những thương lượng sâu sát giữa hai bên. Vào ngày 27-2-2003, FTC phê chuẩn đề xuất sau khi xét thấy nó phù hợp với lợi ích công. Sau đó, FTC đã thông báo cho Microsoft Đài Loan việc phê chuẩn và trên cơ sở đó chấm dứt điều tra.

“Thoả thuận hoà giải hành chính” có nội dung đảm bảo trật tự thương mại lành mạnh, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghệ thông tin. Thoả thuận được trông đợi sẽ đem đến những ảnh hưởng tích cực cho môi trường kinh doanh, đảm bảo lợi ích của người tiêu dùng, sự phát triển của ngành công nghệ thông tin và nền kinh tế nói chung. Cụ thể hơn, việc hoà giải sẽ tạo nên hiệu quả tích cực đem đến lợi ích cho chính quyền, người tiêu dùng và Microsoft.

Bên cạnh việc xử lý vụ việc Microsoft như đã đề cập ở trên, những người biên soạn cũng muốn lưu ý đến một số hướng dẫn mới do FTC ban hành sau khi xuất bản tập trước (tập thứ tư), trong số đó có Hướng dẫn liên quan đến việc áp dụng Luật Thương mại lành mạnh đối với hoạt động nghiệp vụ trong ngành ngân hàng. Hướng dẫn này được ban hành nhằm đáp ứng các hình thức mới trong giao dịch của thị trường ngân hàng và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 6-11-2002. Hy vọng hướng dẫn sẽ cung cấp những quy định điều chỉnh các đối tượng tham gia hoạt động trong ngành ngân hàng.

Các số liệu thống kê dưới đây sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về thực tiễn hoạt động thi hành Luật Thương mại lành mạnh. Chúng tôi cập nhật những số liệu thống kê các vụ việc

khác nhau do FTC xử lý. Vào cuối năm 2001, có tổng cộng 22.334 khiếu nại và hồ sơ được nộp lên FTC, bao gồm 14.275 khiếu nại, 105 hồ sơ đề nghị phê chuẩn hành động tập thể, 5.920 hồ sơ xin phép tập trung kinh tế và 2.034 đề nghị giải thích điều luật (xin xem Bảng 1). Lưu ý là trước khi sửa đổi luật năm 2002, các bên dự định tập trung kinh tế phải nộp hồ sơ xin phép đối với việc tập trung kinh tế. Luật sửa đổi 2002 đã đổi yêu cầu xin phép này bằng cơ chế thông báo trước khi tập trung kinh tế. Trong tập này chúng tôi vẫn còn đang xử lý những vụ việc trước năm 2002. Do đó, khái niệm “Xin phép tập trung kinh tế” vẫn được sử dụng.

Bảng 1. Các vụ việc được tiếp nhận

Năm	Tổng số vụ việc	Số lượng vụ việc			
		Khiếu nại	Xin phép hành động tập thể	Xin phép tập trung kinh tế	Yêu cầu giải thích
1992	1.296	1.039	12	13	232
1993	1.567	1.243	9	112	203
1994	2.020	1.499	11	262	248
1995	2.486	1.768	2	435	281
1996	2.234	1.636	12	334	252
1997	2.277	1.480	23	561	213
1998	2.444	1.335	13	863	233
1999	2.757	1.522	7	1.064	164
2000	2.697	1.372	11	1.187	126
2001	2.556	1.381	4	1.089	82
Tổng cộng	22.334	14.275	105	5.920	2.034

Nguồn: Văn phòng Thống kê, Ủy ban Thương mại lành mạnh.

Cho đến cuối năm 2001, trong số 14.275 đơn khiếu nại, đã có 13.847 khiếu nại được FTC xem xét và ra quyết định xử lý. Về các hành vi độc quyền và độc quyền nhóm, FTC không chỉ giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh trong khối tư nhân, mà còn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác để xoá bỏ các rào cản đối với việc gia nhập thị trường cũng như tạo ra một môi trường cạnh tranh tốt hơn.

Về vấn đề kiểm soát tập trung kinh tế, như đã nói ở trên, Luật Thương mại lành mạnh khi chưa sửa đổi yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép trước khi thực hiện tập trung kinh tế, khi đạt tới một quy mô nhất định hoặc chiếm một thị phần nhất định. Đến cuối năm 2001, FTC đã xử lý 5.920 vụ việc loại này và 5.811 vụ đã được cho phép.

Về vấn đề hành động tập thể, FTC luôn chủ động trong việc thi hành pháp luật chống lại các cartel bất hợp pháp. Những năm gần đây, FTC đã điều tra một số vụ việc có ảnh hưởng lớn tới ngành kinh doanh liên quan. Đến cuối năm 2001, FTC đã xử lý 105 vụ việc.

Về các hoạt động thương mại không lành mạnh, FTC đã xử lý các vụ việc duy trì giá bán lại, cản trở thương mại lành mạnh, hàng giả, quảng cáo gây nhầm lẫn, gây tổn hại đến uy tín doanh nghiệp khác, bán hàng đa cấp và các hành vi gian dối hay rõ ràng không lành mạnh khác.

Về các doanh nghiệp bán hàng đa cấp, FTC thiết lập một cơ chế giám sát hoạt động của các doanh nghiệp này trên quan điểm bảo vệ những người tham gia. Bên cạnh yêu cầu đăng ký kinh doanh, nhân viên của FTC thường xuyên tiến hành kiểm tra trên thực tế để đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động chính đáng. Đến cuối năm 2001, FTC đã xử lý 210 khiếu nại về bán hàng đa cấp bất chính. FTC yêu cầu hơn 20 công ty đình chỉ

hoạt động bán hàng đa cấp do không đáp ứng các quy định liên quan (xem Bảng 2).

Về quảng cáo gian dối và gây nhầm lẫn, FTC đã ban hành các hướng dẫn cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh phát triển địa ốc. Đến cuối năm 2001, FTC đã có kết luận cho 1917 khiếu nại về quảng cáo gian dối hay gây nhầm lẫn (xem Bảng 2).

Bảng 2. Các vụ việc khiếu nại đã có kết luận
(Xếp loại theo hành vi được điều chỉnh)

Năm	Tổng số	Sử dụng sai trái quyền độc quyền (10)	Tập trung kinh tế (11)	Hành động tập thể (14)	Duy trì giá bán lại (18)	Hạn chế cạnh tranh (19)	Hàng giả (20)	Hành vi gây nhầm lẫn (21)	Gây tổn hại đến uy tín doanh nghiệp (22)	Bán hàng đa cấp bất chính (23& 23-1~24-4)	Hành vi gian dối hoặc rõ ràng không lành mạnh (24)	Loại khác (41& 43)
1992	151	6	-	17	1	19	13	86	1	3	5	-
1993	285	16	-	23	2	47	22	118	3	13	39	2
1994	464	24	-	28	3	50	38	209	6	15	91	-
1995	513	16	-	29	2	86	17	233	3	14	109	4
1996	565	16	1	26	5	62	21	248	2	36	144	4
1997	555	17	6	37	2	85	14	255	6	11	111	11
1998	526	12	6	23	4	57	24	234	7	24	125	10
1999	452	14	13	29	-	55	12	187	9	11	119	3
2000	516	15	4	32	4	43	26	197	7	26	159	3
2001	451	15	3	33	2	16	20	150	2	57	146	7
Tổng số	4.478	151	33	277	25	520	207	1.917	46	210	1.048	44

Nguồn: Văn phòng Thống kê, Ủy ban Thương mại lành mạnh.

Cuốn sách này bao gồm 111 quyết định, phê chuẩn, giải thích và hướng dẫn hành chính chọn lọc của FTC từ năm 2000 đến 2001 cùng 12 phán quyết của Tòa án. Sau chương này, nội dung của từng chương trong sách được sắp xếp như sau:

Chương 2 bao gồm các vụ việc về độc quyền, được định nghĩa tại Điều 5 và 5-1 và điều chỉnh theo Điều 10 của Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 3 tập trung vào các vụ việc tập trung kinh tế, được định nghĩa tại Điều 6 và điều chỉnh theo Điều 11, 11-1, 12 và 13 của Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 4 bao gồm các vụ việc về hành động tập thể (cartel), được định nghĩa tại Điều 7 và điều chỉnh theo Điều 14, 15, 16 và 17 Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 5 bao gồm các vụ việc về hạn chế cạnh tranh, liên quan đến các hành vi bất chính cản trở cạnh tranh lành mạnh.

Chương 6 bao gồm các vụ việc liên quan đến biểu tượng gây nhầm lẫn, được điều chỉnh theo Điều 20 Luật Thương mại lành mạnh. Chương 7 bao gồm các vụ việc về quảng cáo gian dối và gây nhầm lẫn, được điều chỉnh theo Điều 21 Luật Thương mại lành mạnh. Chương 8 bao gồm các vụ việc về gây tổn hại đến uy tín doanh nghiệp khác, được điều chỉnh theo Điều 22 Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 9 tập trung vào các vụ việc về doanh nghiệp bán hàng đa cấp (bán hàng theo mô hình kim tự tháp), được định nghĩa tại Điều 8 và điều chỉnh theo Điều 23, 23-1, 23-2, 23-3 và 23-4 Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 10 bao gồm các vụ việc về các hành vi gian dối hay rõ ràng không lành mạnh khác đủ sức gây ảnh hưởng đến trật tự thương mại và do đó bị coi là vi phạm Điều 24 Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 2

Độc quyền

2.1. Quyết định

Hiệp hội phim nhựa Đài Bắc

Phiên họp thứ 481 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc bị coi là vi phạm Điều 10 Luật Thương mại lành mạnh khi ấn định giá bất chính theo Điều 28 Quy chế thi hành Đạo luật về phim điện ảnh.
Từ khoá:	Hiệp hội Phim điện ảnh, ấn định giá bất chính, xác nhận chứng chỉ hội viên.
Tham khảo:	Quyết định của FTC ngày 18-1-2001 (Phiên họp thứ 481 của Ủy ban).
Ngành nghề:	Ngành phân phối phim điện ảnh.
Luật liên quan:	Điều 10 Luật Thương mại lành mạnh.

Tóm lược:

1. Vụ việc này xuất phát từ yêu cầu của Hội đồng Kiểm soát về tính chính đáng của Điều 25 Đạo luật về Phim điện ảnh quy định việc thu “phí kiểm tra”. Hội đồng Kiểm soát đề nghị FTC tiến hành điều tra xác định liệu Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc có ấn định giá bất chính theo theo Điều 28 Quy chế thi hành Đạo luật về Phim điện ảnh, và như vậy vi phạm Điều 10 Luật Thương mại lành mạnh. Hội đồng Kiểm soát đưa ra những lý do sau đây cho đề nghị tiến hành điều tra:

“Theo Điều 28 Quy chế thi hành Đạo luật về Phim điện ảnh, doanh nghiệp yêu cầu kiểm định phim phải nộp kèm theo đơn là xác nhận chứng chỉ hội viên do hiệp hội kinh doanh trong ngành của họ cấp ít nhất một tháng trước ngày nộp đơn. Quy chế thi hành nói trên được thông qua theo tinh thần Điều 12 Luật Tổ chức thương mại yêu cầu các công ty tư nhân gia nhập các hiệp hội kinh doanh trong ngành của họ nhằm thúc đẩy và củng cố sự phát triển của các hiệp hội thương mại trong khối tư nhân. Do đó, không có cơ sở để cho rằng Văn phòng Thông tin chính quyền (GIO) soạn thảo quy chế này để làm lợi cho các hiệp hội kinh doanh phim. Tuy nhiên, chỉ có hai hiệp hội kinh doanh được thành lập bởi các nhà phân phối phim tại Đài Loan, đó là Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc và Hiệp hội Phim điện ảnh Cao Hùng. FTC phát hiện so với lệ phí hội viên hàng tháng của Hiệp hội Cao Hùng chỉ là 2.000 Đài tệ, Hiệp hội Đài Bắc thu rất nhiều loại phí khác nhau - lệ phí gia nhập và các khoản đóng góp đặc biệt tổng cộng lên tới 30.000 Đài tệ, lệ phí hội viên hàng tháng 600 Đài tệ, lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội

viên 1.000 Đài tệ/bản và các loại lệ phí khác, bao gồm cả khoản “đóng góp chống ăn cắp bản quyền”.

2. Phát hiện thấy Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc, có 179 hội viên, đã thu của các hội viên các loại lệ phí bao gồm lệ phí gia nhập (3.600 Đài tệ), các khoản đóng góp đặc biệt (26.400 Đài tệ), lệ phí hội viên hàng tháng (600 Đài tệ), lệ phí chống ăn cắp bản quyền (1.000 Đài tệ/phim) và lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên (1000 Đài tệ/bản), trong khi Hiệp hội Phim điện ảnh Cao Hùng chỉ thu của hội viên một khoản lệ phí hàng tháng 2.000 Đài tệ.

3. GIO, cơ quan có thẩm quyền quản lý việc phân phối phim điện ảnh đưa ra quan điểm đối với vụ việc như sau:

Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc thu lệ phí gia nhập, đóng góp đặc biệt, lệ phí hàng tháng và lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên nhằm trang trải hoạt động thường nhật của Hiệp hội. Đóng góp chống ăn cắp bản quyền được sử dụng nhằm phục vụ các vụ kiện tụng chống ăn cắp bản quyền và các cuộc điều tra đặc biệt khi hội viên bị thiệt hại do bản quyền của họ bị sao chép. Hội viên đã bỏ phiếu tán thành lệ phí gia nhập và các khoản đóng góp đặc biệt thu của hội viên mới và lệ phí hội hàng tháng đối với mọi hội viên trong đại hội của Hiệp hội. Ban giám sát của Hiệp hội cũng phê chuẩn việc thu lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên và đóng góp chống ăn cắp bản quyền để phục vụ hoạt động thường nhật và chống ăn cắp bản quyền. Tất cả các khoản lệ phí đều được thu phù hợp với Điều 33 Luật về Các tổ chức dân sự hay các nghị quyết của ban giám sát được xác nhận theo các biên bản đại hội hay biên bản họp của ban

giám sát gửi và lưu hồ sơ tại GIO. Là một tổ chức có cơ chế lành mạnh, Hiệp hội đã có hỗ trợ thường xuyên trong việc thúc đẩy các chính sách của chính quyền, và chịu trách nhiệm về các dịch vụ hỗ trợ hội viên như trợ giúp khẩn cấp, bảo hiểm và mở rộng thị trường hải ngoại. Lệ phí thu của hội viên nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm quyền và lợi ích của các hội viên.

4. Phòng Công tác xã hội của chính quyền thành phố Đài Bắc, cơ quan có thẩm quyền quản lý các hiệp hội kinh doanh tại Đài Bắc đưa ra quan điểm sau đây về vụ việc:

Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc thực thi hợp pháp quyền của hiệp hội trong việc thu lệ phí gia nhập, đóng góp đặc biệt, lệ phí hàng tháng và lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên (và các loại khác) từ hội viên như sự cho phép của Điều 33 Luật Các tổ chức dân sự và các Điều 17 và 18 Quy chế quản lý tài sản thuộc sở hữu của các hiệp hội ngành nghề và thương mại. Trên cơ sở thu nhập của hiệp hội, một phần lấy từ việc cung cấp dịch vụ cho hội viên, lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên 1000 Đài tệ/bản đã được đề xuất và thông qua tại cuộc họp thứ 11 của ban giám sát ngày 8-8-1997. Khoản thu này bắt đầu được thực hiện từ ngày 1-9 cùng năm.

5. Hội viên của Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc phải trả một khoản lệ phí hội viên ban đầu 30.000 Đài tệ (lệ phí gia nhập 3.600 Đài tệ và “đóng góp đặc biệt” 26.000 Đài tệ), lệ phí hội viên hàng năm là 7.200 Đài tệ (nộp hàng tháng 600 Đài tệ), lệ phí phân phối phim 2.000 Đài tệ/phim (lệ phí chống ăn cắp bản quyền 1.000 Đài tệ và lệ phí phát hành xác nhận

chúng chỉ hội viên 1.000 Đài tệ). Như vậy, hội viên trong năm đầu phải trả 30.000 Đài tệ + 7.200 Đài tệ + 2.000 Đài tệ/ số lượng phim được phân phối trong năm. Từ năm thứ hai, hội viên phải trả 7.200 Đài tệ + 2.000 Đài tệ/ số lượng phim được phân phối trong năm. Trong khi đó, hội viên của Hiệp hội Phim điện ảnh Cao Hùng chỉ phải trả một khoản lệ phí hội viên hàng năm là 24.000 Đài tệ (trả hàng tháng 2.000 Đài tệ).

So sánh giữa hai hiệp hội, Hiệp hội Phim điện ảnh Đài Bắc thu nhiều loại phí hơn. Tuy nhiên, khoản tiền thực thu từ hội viên tính dựa trên số lượng phim các thành viên phân phối trong năm. Trong vòng ba năm, Hiệp hội đã phát hành 1.217 chứng chỉ hội viên (345 trong năm 2000). Hiệp hội có 179 hội viên, và mỗi hội viên phát hành trung bình khoảng 2 phim một năm. Tính như vậy, các hội viên đã qua năm thứ nhất trung bình phải nộp thậm chí ít hơn so với hội viên Hiệp hội Cao Hùng phải nộp. Tuy nhiên, hội viên không phân phối cùng một số lượng phim mỗi năm. Như vậy, từ thực tế nêu trên không có cơ sở đi đến kết luận là hiệp hội này thu lệ phí của hội viên nhiều hơn hiệp hội kia.

6. Tiếp theo, FTC xem xét liệu việc thu lệ phí gia nhập lần đầu, đóng góp đặc biệt, và lệ phí hội viên thường xuyên có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh không. Điều 33 Luật Các tổ chức dân sự quy định “tổ chức dân sự có thể tạo thu nhập từ các nguồn sau (1) lệ phí gia nhập của hội viên; (2) hội phí hàng năm; (3) lệ phí kinh doanh; (4) đóng góp từ hội viên; (5) lợi nhuận từ hoa hồng môi giới; (6) các quỹ và lợi nhuận từ

đó; (7) các thu nhập khác”. Do đó, Luật Các tổ chức dân sự là luật điều chỉnh hoạt động thu lệ phí của các hiệp hội kinh doanh và chính quyền thành phố Đài Bắc cùng Văn phòng thông tin chính quyền của Hội đồng điều hành sẽ là cơ quan có thẩm quyền trong việc giám sát hoạt động đó. Hơn nữa, việc thu các loại lệ phí nói trên và mức tiền phải thu đã được thông qua bằng nghị quyết của các đại hội thành viên của hiệp hội. Ý chí tự do của các hội viên không bị áp chế trong quá trình này. Có cơ sở kết luận là Luật Thương mại lành mạnh không được áp dụng trong vấn đề này.

7. FTC xem xét tiếp liệu việc thu khoản đóng góp chống ăn cắp bản quyền có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh không. Đóng góp chống ăn cắp bản quyền được sử dụng để tăng cường khả năng của Hiệp hội chống nạn ăn cắp bản quyền và trợ giúp GIO tiến hành các chiến dịch chống ăn cắp bản quyền nhân danh Ủy ban Chống ăn cắp bản quyền phim điện ảnh Đài Loan. Mục đích của khoản thu này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của hội viên, và dịch vụ được cung cấp vô điều kiện cho toàn thể hội viên, do đó không đe dọa đến cạnh tranh trên thị trường. Hơn nữa, nếu hội viên nhận thấy số tiền phải nộp không chấp nhận được, họ có quyền tự do bày tỏ sự phản đối đối với dịch vụ hoặc khoản lệ phí tại các hội nghị thành viên của Hiệp hội, điều này thậm chí sẽ dẫn đến đình chỉ dịch vụ hoặc việc thu phí. Như vậy, quyền tự do ý chí của hội viên không bị áp chế. GIO, với tư cách là cơ quan có thẩm quyền quản lý ngành phân phối phim điện ảnh, cho biết

dịch vụ chống ăn cắp bản quyền do Hiệp hội thực hiện đem lại lợi ích cho sự tăng trưởng và phát triển của ngành kinh doanh phim điện ảnh của Đài Loan, vì vậy không thể coi hoạt động của Hiệp hội vi phạm Luật Thương mại lành mạnh.

8. Về câu hỏi liệu việc thu lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh không, FTC xem xét như sau:

Thực chất của việc thu lệ phí xác nhận chứng chỉ thành viên cũng tương tự như các lệ phí khác thu của hội viên theo quy định nội bộ của Hiệp hội đã được thông qua và gửi tới các cơ quan có thẩm quyền liên quan để tham khảo. Cũng như đối với dịch vụ chống ăn cắp bản quyền ở phần trên, lệ phí được áp dụng cho toàn bộ các hội viên không gây ảnh hưởng tới tình hình cạnh tranh giữa các thành viên hay bằng cách nào đó hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan. Nếu hội viên nhận thấy rằng số tiền phải nộp không chấp nhận được, họ có quyền tự do bày tỏ sự phản đối tại các hội nghị thành viên, điều này sẽ dẫn đến đình chỉ việc thu lệ phí. Như vậy, tự do ý chí của hội viên không bị áp chế. Thêm vào đó, GIO, cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp này, cũng đã phê chuẩn việc thu lệ phí này. Do đó, việc Hiệp hội thu lệ phí phát hành xác nhận chứng chỉ hội viên của hội viên không thể bị coi là vi phạm Luật Thương mại lành mạnh.

Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa (Chinese Petroleum Corp)

Phiên họp thứ 516 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa bị khiếu nại do tăng giá bất chính dầu mazut vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Từ khoá:	trợ giá ngang, sản phẩm cùng loại
Tham khảo:	Quyết định của FTC ngày 27-9-2001 (Phiên họp thứ 516 của Ủy ban)
Ngành:	Lọc dầu (1910)
Luật liên quan:	Điều 10 (1) (ii) Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Vụ việc này xuất phát từ khiếu nại của Hiệp hội Năng lượng kép Đài Loan và được tóm lược như sau: Vào ngày 28-3-2000, Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa đã nâng giá bán dầu mazut từ 12,5 đến 16%, và ngày hôm sau, viện cơ giá dầu thế giới tăng, đã tăng giá xăng, dầu diesel và dầu hoả 2,99%. Ủy ban Năng lượng thuộc Bộ Kinh tế cho biết: “Kể từ bước đầu mở cửa thị trường Đài Loan cho các sản phẩm dầu mazut, xăng máy bay, và khí đốt hoá lỏng (LPG) nhập khẩu tháng 1-1999, việc quản lý giá xăng dầu chỉ được áp dụng đối với các sản phẩm xăng. Theo đó, Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa được hưởng độc quyền thị trường. Giá dầu mazut được xác định bởi thị trường, và trong trường hợp này Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa có quyền điều chỉnh giá dầu mazut của công ty”. Tuy nhiên, cho đến khi các đối thủ cạnh tranh tham gia vào thị trường dầu mazut, Tập đoàn Dầu mỏ Trung Hoa sẽ tiếp tục được hưởng độc quyền. Việc điều chỉnh giá xăng, diesel và dầu hoả trên cơ sở thị trường cạnh tranh, trong khi đó sử

dụng vị trí độc quyền của công ty để tăng mạnh giá dầu mazut là không chính đáng. Các sản phẩm xăng dầu là các sản phẩm cùng loại. Như vậy, chi phí sản xuất và giá dầu mazut liên hệ chặt chẽ với chi phí và giá xăng, dầu diesel và dầu hoả. Ước tính chi phí trung bình của Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa tăng 3% hoặc hơn, như vậy có thể thấy Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa, khi tăng giá các sản phẩm xăng, diesel và dầu hoả công ty kiểm soát giá dưới 3%, sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào việc tăng giá dầu mazut để bù đắp vào phần thiếu hụt. Hậu quả là, công ty sử dụng thu nhập từ dầu mazut để bù lỗ từ xăng, dầu diesel và dầu hoả. Việc này tạo ra một sự trợ giá ngang bất hợp pháp và cấu thành hành vi lạm dụng vị trí độc quyền của công ty.

2. FTC điều tra vấn đề này và nhận thấy khi Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa thực hiện việc đó (vào tháng 3-2000), công ty vẫn giữ vị trí độc quyền kinh doanh dầu mazut. Không có sai phạm gì trong chính sách giá đối với dầu mazut của công ty, hay xét trên những cơ sở tạo thành chính sách đó, kể cả trước lẫn sau khi mở cửa thị trường dầu mazut vào tháng 1-1999. Khi tăng giá dầu mazut vào ngày 28-3-2000, công ty đã làm việc này để đối phó với giá dầu thô bất thường trên thế giới và sự thay đổi chi phí mua vào xăng dầu. Khi công ty bán hàng, các chi phí chung và chi phí quản lý được đưa vào tính toán, việc điều chỉnh giá dầu mazut tỏ ra hợp lý. Hơn nữa, giá dầu mazut của Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa chưa bao giờ được ấn định trước tiên trên cơ sở giá xăng dầu, và nhiều chi phí liên quan đã tăng lên. Xem xét các yếu tố này, không thể đơn giản quy vị trí độc quyền của Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa và quy mô

tăng giá đột xuất là Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa đã tăng giá dầu mazut bất chính vi phạm pháp luật. Về vấn đề liệu Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa có vi phạm Luật Thương mại lành mạnh khi trợ giá ngang các sản phẩm xăng, dầu diesel và dầu hoả, việc kiểm tra số liệu do Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa cung cấp về lợi nhuận ròng từ dầu mazut, dầu diesel dùng cho xe cộ và dầu hoả từ tháng 7-1999 đến tháng 12-2000 cho thấy lợi nhuận ròng từ việc bán dầu mazut thấp hơn đáng kể so với các sản phẩm xăng dầu khác. Bằng chứng này không ủng hộ cho khiếu nại của nguyên đơn rằng thu nhập từ dầu mazut được sử dụng để trợ giá các sản phẩm xăng dầu khác.

3. Chỉ trong năm 2000, Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa mới chấm dứt việc ấn định giá dầu mazut dựa trên giá xăng dầu. Với những thay đổi ngay gần đây, vào lúc này còn quá sớm để có thể thảo luận về vấn đề tăng giá đột xuất. Như vậy, các lập luận của Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa bảo vệ cho việc tăng giá đột xuất và các bằng chứng ủng hộ lập luận đó được coi là có giá trị. Hơn nữa, không có lập luận vững chắc nào làm cơ sở cho khiếu nại rằng việc tăng giá đột xuất dầu mazut của Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa tháng 3 năm 2000 cấu thành việc lạm dụng vị trí độc quyền, hay công ty ấn định giá bất chính hoặc thực hiện trợ giá ngang. Do đó, FTC nhận định rằng Tập đoàn Xăng dầu Trung Hoa không vi phạm Luật Thương mại lành mạnh.

Chương 3

Sáp nhập

3.1 Quyết định

**Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan và
Công ty New Cable Broadcasting**
Phiên họp thứ 478 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan và Công ty hệ thống truyền hình cáp New Cable không nộp đơn xin sáp nhập lên FTC khi Công ty Truyền hình cáp Yang Ming Shan chiếm thuê bao của Công ty Truyền hình cáp New
Từ khoá:	Truyền hình cáp, toàn bộ khu vực kinh doanh, Luật Phát thanh và truyền hình cáp
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 4-1-2001; Thư của Kung Yi Tzu số 8909808-010; Quyết định (90) Kung Ch'u Tzu số 010
Ngành nghề:	Truyền hình (8520)
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 40 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Một người dân thành phố Đài Bắc nộp đơn khiếu nại lên FTC cáo buộc rằng: năm 1999, Công ty truyền hình cáp New Cable Broadcasting đã chuyển khoảng 20.000 thuê bao ở quận Peitou thành phố Đài Bắc sang cho Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan mà không nộp đơn xin sáp nhập cho FTC và do đó hành vi này vi phạm pháp luật.

2. Sau khi điều tra, FTC đã đi đến một số kết luận như sau:

(1) Tìm kiếm trên trang web của Vụ Truyền thông của Văn phòng Thông tin chính quyền, ngày 16-8, phát hiện ra rằng tên của Công ty truyền hình cáp New Cable Broadcasting không còn xuất hiện trên danh sách hệ thống các công ty hệ thống truyền hình cáp nữa. Hơn nữa, cùng ngày đó, Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan là công ty truyền hình cáp duy nhất hoạt động trong khu vực quận Peichou ở Đài Bắc và đang cung cấp dịch vụ truyền hình cáp trên khắp khu vực kinh doanh của mình. Tuy nhiên, FTC không thấy hai công ty kể trên nộp đơn xin sáp nhập.

(2) Bị đơn, Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan, là một công ty hoạt động trong lĩnh vực hệ thống phát thanh và truyền hình cáp, thành lập từ ngày 21-10-1996 và cùng ngày, Văn phòng thông tin của Chính quyền đã cấp giấy phép xây dựng truyền hình cáp. Sau giai đoạn một xây dựng và có được giấy phép kinh doanh bán phần, tháng 3-2000 công ty này đã được phép cung cấp dịch vụ trên toàn bộ khu vực kinh doanh. Đây là công ty duy nhất có giấy phép kinh doanh trên toàn bộ khu vực kinh doanh quận Peichou.

Theo Điều 72(2) Luật Phát thanh và truyền hình cáp,

“Trong vòng 15 ngày kể từ ngày công ty có giấy phép chính thức bắt đầu cung cấp dịch vụ, các hệ thống truyền hình cáp khác trong quận sẽ ngừng hoạt động”. Do đó, theo quy định của pháp luật thì Công ty truyền hình cáp New Cable Broadcasting sẽ phải ngừng cung cấp dịch vụ ở khu vực Peichou sau khi Công ty Yang Ming Shan bắt đầu cung cấp dịch vụ vào tháng 10-1999. Để bảo vệ quyền và lợi ích của thuê bao, tránh việc tiếp nhận các tín hiệu chương trình ngắt quãng, Công ty Yang Ming Shan cần phải chiếm lĩnh và làm thay các quyền và trách nhiệm của Công ty New Cable Broadcasting đối với thuê bao và cung cấp cho họ chương trình truyền hình cáp.

(3) Phần công việc và nguồn thu chủ yếu của một công ty truyền hình cáp bao gồm việc nhận các tín hiệu chương trình do các nhà sản xuất chương trình cung cấp, chuyển những chương trình đó tới khán giả - hộ gia đình thông qua mạng lưới cáp và thu phí thường xuyên từ các thuê bao. Công ty Yang Ming Shan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng. Do đó, vụ liên kết này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh. Vụ việc này đã được giải quyết thông qua Nghị quyết lần thứ 421 của FTC ngày 1-12-1999 và nghị quyết đó đã được phân phát như tài liệu chính thức cho tất cả các nhà cung ứng dịch vụ truyền hình cáp. Hơn nữa, FTC đã đưa nhân viên của mình đến các quận đông, tây, nam, bắc để giúp các công ty truyền hình cáp trong quá trình hoàn thành thủ tục sáp nhập. Đến cuối tháng 11-2000, đã có 53 đơn xin sáp nhập theo Điều 6(1)(iii) đã được các công ty truyền hình cáp nộp lên FTC và đã được sự chấp thuận. Do

đó, việc nguyên đơn lập luận rằng việc chuyển các thuê bao không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6 hoặc họ không hề biết vấn đề này là không có căn cứ.

(4) Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan và Công ty truyền hình cáp New Cable Broadcasting là các công ty cạnh tranh hoạt động trên cùng một thị trường - khu vực kinh doanh Peichou của Đài Bắc do Văn phòng Thông tin của chính quyền phân chia. Công ty truyền hình cáp Yang Ming Shan với các công ty con của mình Hsin Ta Tien Hsun, có tổng cộng 51.008 thuê bao (chiếm 61% thị phần); Công ty New Cable Broadcasting có 31.953 thuê bao (chiếm 39% thị phần). Do đó, vụ sáp nhập giữa hai công ty nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 11(1)(i) và 11(1)(ii) với quy định một số trường hợp cụ thể các công ty phải nộp đơn lên FTC để được phép sáp nhập. Vì các bên không nộp đơn nên FTC đã phạt mỗi bị đơn 200.000 Đài tệ theo Điều 40 của Luật Thương mại lành mạnh và yêu cầu tiến hành các điều chỉnh cần thiết trong vòng 3 tháng theo Điều 13(1) Luật Thương mại lành mạnh.

Yeh Su-Yen tổng hợp; Hu Kuang-Yu hiệu đính.

3.2 Phê chuẩn

Tập đoàn President Chain Store và Công ty Books.com

Phiên họp lần thứ 481 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn President Chain Store đệ đơn xin phép sáp nhập với Công ty Books.com theo Điều 11 của Luật Thương mại lành mạnh trên cơ sở Tập đoàn President Chain Store sẽ giữ 50,025% tổng thị phần của Công ty Books.com sau khi Công ty Books.com huy động thêm vốn
Từ khoá:	Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng sách trên mạng, mua hàng ảo, các kênh phân phối trên thực tế
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 18-1-2001
Ngành nghề:	Cửa hàng tiện lợi mạng lưới
Luật liên quan:	Điều 6(1)(ii), 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Tập đoàn President Chain Store đệ đơn xin sáp nhập lên FTC theo Điều 11 của Luật Thương mại lành mạnh trên cơ sở công ty chiếm 50,025% tổng thị phần của Công ty Books.com sau khi Công ty này huy động thêm nguồn vốn.

2. Lý do chấp thuận như sau:

(1) Vụ sáp nhập giữa Tập đoàn President Chain Store và Công ty Books.com nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh (nếu một doanh nghiệp nắm giữ hoặc chiếm cổ phần hoặc phần góp vốn của doanh nghiệp khác tới mức độ lớn hơn 1/3 tổng số vốn của doanh nghiệp đó). Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn

President Chain Store là kinh doanh một mạng lưới các cửa hàng tiện lợi (các cửa hàng 711). Hiện nay, công ty có 2634 cửa hàng đang hoạt động tại Đài Loan. Doanh thu năm 1999 của công ty là 49,7 tỷ Đài tệ, chiếm 9,2% tổng doanh thu của các nhà bán lẻ của Đài Loan và 49,2% tổng doanh thu của các cửa hàng tiện lợi mạng lưới trong cùng năm. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Books.com là bán sách qua mạng. Doanh thu năm 1999 của công ty này là 7.268.000 Đài tệ, chiếm 2,7% tổng doanh thu bán sách qua mạng của Đài Loan. Vụ sáp nhập giữa Tập đoàn President Chain Store và Công ty Books.com sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh kết nối lĩnh vực mua hàng qua mạng và các kênh phân phối trên thực tế. Sau khi khách hàng đặt mua sách qua các cửa hàng sách trên mạng, sách sẽ được chuyển tới một cửa hàng 711 gần nơi cư trú của khách hàng nhất và khách hàng có thể đến lấy sách vào bất cứ thời điểm nào. Vụ sáp nhập sẽ làm tăng thêm tiện ích của các cửa hàng trên mạng Internet và tăng cường lòng tin của người tiêu dùng đối với hình thức mua bán qua mạng. Điều này có thể tạo thuận lợi hơn cho việc bán hàng qua mạng và thúc đẩy sự phát triển của ngành thương mại điện tử Đài Loan. Thương mại điện tử có thể giúp mở rộng thị trường ngoại thương của Đài Loan và tăng cường thương mại nội địa. Vụ sáp nhập sẽ đóng góp tích cực vào nền kinh tế Đài Loan. Hơn nữa, sách chủ yếu được phân phối thông qua các nhà phân phối/bán buôn, các nhà bán lẻ, bán trực tiếp, đặt hàng qua thư điện tử, mua bán qua thư viện, trường học và mạng Internet. Phần trăm sách được giao dịch qua mạng là không đáng kể. Hiện nay, trên thị trường chỉ có một vài cửa hàng sách trên mạng. Tuy nhiên, bất cứ

doanh nghiệp nào cũng có thể bán sách qua mạng sau khi có thoả thuận với các nhà sản xuất hoặc nhà phân phối. Do đó, với mức thị phần hiện nay còn thấp của các cửa hàng sách trên mạng so với các hình thức bán sách khác và các rào cản gia nhập thị trường là không đáng kể, cho nên chưa chắc vụ sáp nhập có thể gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường.

(2) Dựa trên những phân tích nêu trên, lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập giữa Tập đoàn President Chain Store và Công ty Books.com lớn hơn những bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Do đó, FTC đã chấp thuận đơn sáp nhập theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh.

Taur Rong tổng hợp; Chen Yuhn-Shan hiệu đính.

Công ty quốc tế Isenbourg SGPS, LDA, RT-MART**và Tập đoàn phát triển TRANSASIA****Phiên họp lần thứ 481 của Ủy ban (2001)**

Vụ việc:	Công ty quốc tế Isenbourg SGPS, LDA, RT-MART và Công ty phát triển TransAsia nộp đơn xin phép sáp nhập
Từ khoá:	Sáp nhập, thị trường bán buôn
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 18-1-2001 (tại Phiên họp lần thứ 481 của Ủy ban); Phán quyết (90) Kung Chieh Tzu số 061
Ngành nghề:	Ngành bán buôn (4754)
Luật liên quan:	Điều 6(1)(ii), 11 và 12 của Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Việc Công ty quốc tế RT-MART mua lại cổ phần của Công ty Phát triển TransAsia và mua lại phần của công ty Isenbourg SGPS, LDA (Isenbourg) là một loại sáp nhập được quy định tại Điều 6(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh. Các bên tham gia đã đệ đơn lên FTC xin phép sáp nhập theo Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh.

2. Đơn có liên quan tới việc Công ty RT-MART mua lại cổ phần của Công ty Phát triển TransAsia và mua lại cổ phần của Công ty Isenbourg. FTC nhận thấy Công ty Phát triển TransAsia và Công ty RT-MART chỉ chiếm tương ứng 1,08% và 4,2% thị phần trên thị trường bán buôn. Vụ sáp nhập giữa RT-MART và Công ty phát triển TransAsia nhìn chung là nhằm chuyển đổi cổ phần trong nội bộ một công ty. Hơn nữa, Công ty Isenbourg không có cửa hàng bán buôn nào và cũng không có doanh thu ở thị trường Đài Loan vào năm 1999. Do đó, vụ sáp nhập giữa ba công ty sẽ không gây ra tác

động đáng kể đối với thị trường bán buôn ở Đài Loan và các thị phần tương ứng của chúng. Do đó, vụ sáp nhập không có khả năng gây hạn chế cạnh tranh.

3. Hiện nay, nhiều công ty bán buôn trong nước đang tăng doanh số 15% mỗi năm. Cạnh tranh giữa các công ty bán buôn là rất khắt nghiệt. Sau khi sáp nhập, RT-MART có thể giành được lợi thế cạnh tranh thông qua việc tham gia vào liên minh với Isenbourg. Isenbourg có thể đóng góp cho mối quan hệ liên minh này các kênh mua hàng quốc tế, quản lý hậu cần, các thủ tục tiến hành mua bán, đào tạo cán bộ và hỗ trợ kỹ thuật. Hơn nữa, Công ty RT-MART và Công ty phát triển TransAsia có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý hoạt động kinh doanh bán buôn và có kiến thức đầy đủ về hoạt động bán buôn của Đài Loan. Sau khi sáp nhập, các bên có thể liên kết và tổ chức lại nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính. Với phương pháp quản lý khoa học của Công ty Isenbourg, các bên có thể cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường bán buôn đang ngày càng toàn cầu hơn, càng tinh vi hơn. Các bên có thể sử dụng các nguồn lực và số tài sản cố định, thiết bị và lao động hiện có để mở rộng quy mô kinh doanh, giảm lãng phí và đạt được hiệu quả cao. Sau khi sáp nhập, chiến lược quản lý của Công ty Isenbourg, “mua với giá thấp”, sẽ là một biện pháp hữu hiệu để giảm giá bán, giới thiệu các thương hiệu nội địa, tham gia vào thị trường thương mại điện tử, và giám sát hoạt động trong quản lý bán buôn. Vụ sáp nhập có thể mang lại lợi ích kinh tế tổng thể cho thị trường thông qua đáp ứng các xu thế trên thị trường bán lẻ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường nội địa, kết hợp

năng lực kinh doanh của doanh nghiệp địa phương và doanh nghiệp nước ngoài, và mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh hiện nay.

4. Dựa trên những phân tích nêu trên, lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập do việc mua lại cổ phần của Công ty phát triển TransAsia và Công ty Isenbourg lớn hơn hạn chế cạnh tranh có thể có trên thị trường bán buôn. Do đó, FTC đã đồng ý cho sáp nhập theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Tsai yi-Chun tổng hợp; Chen Yuhn-Shan hiệu đính.

Công ty Tele-Shop Đài Loan

Phiên họp lần thứ 482 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Công ty Tele-Shop Đài Loan (TTS) đã nộp đơn xin sáp nhập cùng với 215 doanh nghiệp, trong đó có Công ty Viễn thông Cheng Hsin
Từ khoá:	Nhượng quyền thương mại, sáp nhập, liên kết theo chiều dọc
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 1-1-2001 (tại Phiên họp lần thứ 482 của Ủy ban); Phán quyết (90) Kung Er Tzu số 8916676-001
Ngành nghề:	ngành sản xuất thiết bị viễn thông không dây (3162)
Luật liên quan:	Điều 6 và 11 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:**1. Tổng quan về đơn xin sáp nhập:**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Tele-Shop là bán lẻ điện thoại di động, các thiết bị viễn thông và làm đại lý bán hàng thuê bao cung cấp dịch vụ điện thoại di động. Đồng thời, công ty cũng là đại lý bán hàng cho một số nhà cung cấp điện thoại di động nổi tiếng trong đó có Nokia, Motorola và Ericsson. Vì thị trường các sản phẩm truyền thông ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn cho nên công ty dự định lập liên doanh liên kết 215 cửa hàng để tạo thành một mạng lưới các trung tâm dịch vụ điện thoại di động ở Đài Loan. Mục đích của việc liên kết này là nhằm gắn kết các kênh bán hàng, giảm chi phí tiếp thị và quản lý, thúc đẩy cạnh tranh giữa các thương hiệu và gắn kết thị trường dịch vụ truyền thông với thị trường thiết bị truyền thông. Các

doanh nghiệp liên quan tới kế hoạch này đã soạn thảo và ký kết một hợp đồng và đang chờ sự chấp thuận của các cơ quan chức năng. Sau khi hoàn tất các thủ tục liên quan, vụ sáp nhập sẽ được tiến hành. Do đó, theo Điều 6 Luật Thương mại lành mạnh với quy định “các hoạt động kinh doanh tiến hành thường xuyên được phối hợp với doanh nghiệp khác hoặc được gắn kết với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác”, các doanh nghiệp này đã đệ đơn về việc liên doanh lên FTC.

2. Sau khi điều tra, FTC đã đi đến kết luận như sau:

(1) Vụ sáp nhập này là một liên minh tự nguyện và các bên tham gia có thể được phân thành hai loại là được nhượng quyền đầy đủ và loại được nhượng quyền thông thường. Loại thứ nhất bao gồm các công ty hình thành liên minh với Công ty TTS và các chi nhánh của các công ty điều hành các trung tâm dịch vụ nhận quyền thương mại. Loại thứ hai là các cá nhân kinh doanh. Hoạt động của hai loại hình nhận quyền thương mại này là khác nhau. Các bên tham gia đã ký hai loại hợp đồng: 1) Hợp đồng trung tâm dịch vụ nhận quyền thương mại của Công ty Tele-Shop Đài Loan (nhận quyền đầy đủ); và 2) Hợp đồng trung tâm dịch vụ nhận quyền thương mại của Công ty Tele-Shop (thông thường). Có tất cả 24 công ty tham gia vào liên minh quy mô lớn này.

(2) Công ty TTS cung cấp điện thoại và các phụ kiện kèm theo và được Tập đoàn Điện thoại di động Đài Loan (TCC) ủy quyền điều hành các trung tâm dịch vụ. Năm 1999, doanh thu bán hàng của công ty là 11.627.146.000 Đài tệ. Để có các con số bán hàng đối với 215 công ty khác tham gia vào vụ

sáp nhập, xin hãy tham khảo thêm thông tin từ ợy ban. Số cổ phiếu do các cổ đông của TCC nắm giữ trong một số công ty trong vụ liên minh này chỉ vào khoảng 0,1% và 1,5%. Số cổ phiếu ít ỏi như vậy không giúp các cổ đông này giành quyền kiểm soát được.

(3) Phân tích mối quan hệ kiểm soát:

(i) Kiểm soát hoạt động bán hàng của các bên nhận quyền thương mại của Công ty TTS:

Những sản phẩm mà các bên nhận quyền thương mại bán đều mua từ Công ty TTS. Ngoại trừ số điện thoại di động của TCC là các bên nhận quyền thương mại phải tuân theo giá do TCC ấn định, các sản phẩm khác Công ty TTS không hề đưa ra giới hạn mức giá bán. Hơn nữa, Công ty TTS cũng không đặt ra hạn ngạch về số tiền mà các trung tâm này phải đặt hàng mỗi tháng. Thoả thuận chỉ quy định số tiền tối thiểu thu được từ hoạt động bán điện thoại di động chứ không bắt buộc giá trị đơn đặt hàng.

(ii) Sự kiểm soát của TTS đối với các vấn đề về thu nhập, tài chính, và nhân sự của các bên nhận quyền thương mại:

Thu nhập của các công ty nhận quyền thương mại có nguồn gốc là tiền hoa hồng từ việc cung cấp dịch vụ điện thoại di động, bán máy điện thoại, và tiền hoa hồng thu được từ việc thu phí sử dụng dịch vụ điện thoại di động. Công ty TTS không ăn chia và cũng không đảm bảo những phần lợi nhuận này. Tất cả lợi nhuận và thua lỗ là do các bên nhận quyền thương mại chịu trách nhiệm. Công ty TTS không can dự vào các vấn đề tài chính và cũng không quyết định về nhân sự của các bên nhận quyền thương mại đó.

(iii) Địa vị pháp lý của Công ty TTS và bên nhận quyền thương mại sau khi sáp nhập:

Các bên nhận quyền thương mại không bắt buộc phải sáp nhập với Công ty TTS. Do đó, các bên nhận quyền thương mại và các cá nhân kinh doanh không hề bị ảnh hưởng và vẫn tiếp tục tồn tại như các chủ thể, được phép bán hàng hoá của mình bằng chính tên riêng của mình, được sử dụng hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Các đại lý có thể không giới thiệu hoặc bán các sản phẩm của các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông khác. Tuy nhiên, các công ty này không bị hạn chế trong việc tham gia vào các mạng lưới bán hàng khác hoặc làm đại lý cho nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác, các công ty này có thể dùng tên riêng của mình để làm những việc như vậy.

(iv) Sử dụng các sản phẩm của Công ty TTS và hệ thống thông tin liên quan tới các thành viên của liên minh:

Các trung tâm dịch vụ do các thành viên của liên minh điều hành phải quảng bá dịch vụ và hình ảnh của Công ty TTS. Do đó các trung tâm dịch vụ thành viên sẽ có chung một đặc điểm là cùng sử dụng thương hiệu và lôgô của Công ty TTS. Tuy nhiên, Công ty TTS không hề hạn chế các công ty là thành viên của liên minh sử dụng thương hiệu và lôgô riêng của mình.

3. Cơ sở lý giải cho việc nộp đơn là không cần thiết

(1) Điều 6(1) của Luật Thương mại lành mạnh đưa ra một trong các tiêu chí khi sử dụng khái niệm sáp nhập là: “thường xuyên tiến hành các hoạt động kinh doanh chung với doanh nghiệp khác hoặc gắn chặt với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác”. Trong trường hợp này, khái

niệm “hoạt động kinh doanh chung” dùng để chỉ một số công ty đã ký kết các thoả thuận liên quan tới phân chia lợi nhuận và thua lỗ theo một cơ cấu chỉ đạo thống nhất nhằm mục đích gắn kết các hoạt động kinh doanh. Việc phân phối lợi nhuận và thua lỗ theo cách này dựa trên biện pháp chia cho các công ty theo phần đóng góp của mình. Biện pháp này có thể được áp dụng đối với những công ty thường tiến hành các hoạt động kinh doanh chung. Khái niệm “gắn kết vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác” để chỉ một doanh nghiệp chuyển toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình nằm dưới sự điều phối của một doanh nghiệp khác. Doanh nghiệp giữ vai trò điều phối phải quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị điều phối dưới tên gọi của doanh nghiệp gốc và các khoản lợi nhuận hoặc thua lỗ vẫn nằm dưới sự kiểm soát của doanh nghiệp ban đầu. Tuy nhiên, trong trường hợp này, toàn bộ 215 công ty tham gia vào vụ sáp nhập phải tự chịu trách nhiệm về hoạt động của doanh nghiệp mình, cho dù hoạt động kinh doanh có sinh lời hay thua lỗ. Họ cũng giữ quyền độc lập trong các quyết định về nhân sự và có thể tiếp tục hoạt động theo tên công ty của mình. Rõ ràng là, các điều kiện đó cho thấy các quy định pháp luật được đề cập ở trên là không thể áp dụng được trong trường hợp này.

(2) Các tiêu chí về sáp nhập được quy định trong Luật Thương mại lành mạnh nhằm ngăn chặn tập trung sức mạnh kinh tế và do đó ảnh hưởng tới cạnh tranh. Trong trường hợp này, các công ty tham gia vào vụ sáp nhập là các chủ thể đang hiện diện và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh trên địa bàn kinh doanh nhất định. Sau khi sáp nhập, khu vực hoạt

động kinh doanh và tên của các công ty tham gia cũng không bị thay đổi. Những thay đổi trong trường hợp này chỉ là việc trang trí lại cửa hàng, trang bị hệ thống máy tính mới, treo lên các khẩu hiệu quảng cáo như: “Trung tâm dịch vụ điện thoại di động Đài Loan”. Mục đích cuối cùng là nhằm đưa vào hoạt động một “Trung tâm dịch vụ điện thoại di động Đài Loan”. Do đó, vụ sáp nhập không thuộc phạm vi điều chỉnh của các tiêu chuẩn quy định về sáp nhập của FTC. Điều 6 Luật Thương mại lành mạnh trong trường hợp này là không thể áp dụng được và các bên tham gia không phải nộp đơn xin phép trong trường hợp này.

(3) Tham khảo bài viết “Các tiêu chuẩn liên kết và ký kết hợp đồng đại lý chung và đại lý bán lẻ” trong Số 3, phần 4, của Tạp chí *Thương mại lành mạnh*; các chiến lược sản xuất, tiếp thị và kinh doanh của các doanh nghiệp trong trường hợp này không giống như các tiêu chí của một vụ sáp nhập thông thường. Nếu như một số doanh nghiệp không có mối liên hệ về mặt tổ chức hoặc quan hệ hợp tác và chỉ duy trì mối quan hệ thương mại đơn giản giữa người mua và người bán, mối quan hệ này chỉ được hiểu là “quan hệ phân phối” mà mục đích là nhằm giao hàng cho người tiêu dùng. Nếu như quan hệ phân phối hiện diện giữa các công ty trong cùng một lĩnh vực kinh doanh thì về nguyên tắc có thể được hiểu là “liên kết theo chiều dọc” của các công ty này. Mối quan hệ như vậy có thể nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 18, 19(1) 19(2), 19(iv) và 19(v) Luật Thương mại lành mạnh, liên quan tới hạn chế cạnh tranh. Riêng đối với trường hợp của Công ty TTS, các bên tham gia sáp nhập sẵn sàng tham gia vào vụ sáp nhập mà vẫn giữ được mức độ tự chủ

rất cao. Công ty TTS không hề kiểm soát các quyết định về mặt nhân sự, tài chính, lợi nhuận và rủi ro hoặc cơ cấu giá cả hàng hoá của các bên tham gia sáp nhập. Do đó, hợp đồng ký kết với các trung tâm dịch vụ điện thoại di động Đài Loan chỉ đơn thuần là hợp đồng quản lý hoạt động và không thuộc phạm vi điều chỉnh của các tiêu chí sáp nhập do Luật Thương mại lành mạnh điều chỉnh. Nếu như trong tương lai, Công ty TTS và các bên tham gia sáp nhập vi phạm các quy định về cạnh tranh không lành mạnh trong Điều 18 và 19 Luật Thương mại lành mạnh thì các hành vi của công ty này có thể nằm trong phạm vi điều chỉnh của các quyền hoạt động kinh doanh và FTC hầu như không có cơ hội can thiệp.

Yang Chia Hui tổng hợp; Shin Gin-Tsun hiệu đính.

Chi nhánh Đài Loan của Công ty quốc tế Yahoo**và Công ty Yahoo! Đài Loan**

Phiên họp lần thứ 485 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Chi nhánh Công ty quốc tế Yahoo và Công ty Yahoo Đài Loan đệ đơn xin phép sáp nhập theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh
Từ khóa:	Dịch vụ cổng Internet, Yahoo! Đài Loan
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 22-2-2001(Tại Phiên họp lần thứ 485 của Ủy ban)
Ngành nghề:	Dịch vụ cung cấp thông tin (7503)
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Chi nhánh tại Đài Loan của Công ty quốc tế Yahoo dự định chuyển toàn bộ tài sản và hoạt động kinh doanh của mình cho Công ty Yahoo! Đài Loan. Các bên đã nộp đơn xin phép liên kết theo quy định tại Điều 6(1)(iii) và Điều 11(1)(i) Luật Thương mại lành mạnh.

2. Cuộc chuyển nhượng tài sản và hoạt động kinh doanh kể trên là hình thức sáp nhập được quy định tại Điều 6(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh. FTC đã chấp thuận đơn xin sáp nhập theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

3. Lý do chấp thuận sáp nhập:

(1) Các doanh nghiệp tham gia vào vụ sáp nhập là các doanh nghiệp phụ thuộc của Tập đoàn đa quốc gia Yahoo. Để tăng cường sự gắn kết trong kinh doanh, Chi nhánh Đài Loan của công ty này chuyển toàn bộ tài sản và hoạt động kinh doanh của mình cho Công ty Yahoo! Đài Loan (trước

đây là Công ty Kimco.com với trang web Kimco.com). Việc hai trang web do cùng một công ty quản lý thể hiện sự sắp xếp lại sức mạnh thị trường hiện có của Tập đoàn Yahoo, và không hề liên quan đến sáp nhập sức mạnh thị trường của doanh nghiệp khác. Sau khi sáp nhập, Công ty Yahoo Đài Loan có thể tiếp cận các nguồn lực và công nghệ của Tập đoàn Yahoo và có thể có lợi thế cạnh tranh trên toàn cầu. Kết hợp những lợi thế này với các kênh thị trường nội địa, Công ty Yahoo Đài Loan (Kimco.com) có cổng tìm kiếm trên mạng Internet lớn nhất Đài Loan và do đó có thể giúp các công ty sáp nhập tăng hiệu quả hoạt động và cung cấp chất lượng dịch vụ đa dạng và toàn diện cho người sử dụng Internet thông qua việc đóng góp sức mạnh kinh tế của mình và hợp nhất năng lực cũng như các nguồn lực kỹ thuật.

(2) Cả hai công ty sáp nhập là những công ty kinh doanh cổng Internet lớn ở Đài Loan. Một cuộc khảo sát đã cho thấy 85% người sử dụng Internet ở Đài Loan dùng cả cổng Yahoo.com và Kimco.com. 85% khách truy cập trang web Yahoo.com cũng truy cập Kimco.com. Việc sử dụng Internet và thị trường quảng cáo trên Internet ở Đài Loan vẫn trên đà phát triển. Do đó, vụ sáp nhập không ảnh hưởng trực tiếp đối với việc tập trung sức mạnh trên thị trường liên quan hoặc trên thị trường cổng tìm kiếm trên mạng của Đài Loan. Nếu các điều kiện khác không thay đổi, vụ sáp nhập không làm thay đổi đáng kể cạnh tranh trên thị trường và càng không có khả năng gây hạn chế cạnh tranh. Thay vào đó, vụ sáp nhập sẽ là chất xúc tác cho việc cải thiện chất lượng chung của dịch vụ Internet ở Đài Loan và do đó làm tăng số người sử dụng dịch vụ Internet và gia tăng nhu cầu trên thị

trường. Nói tóm lại, vụ sáp nhập rất có lợi cho sự phát triển của Internet ở Đài Loan thông qua việc khuyến khích cạnh tranh giữa các công ty dịch vụ mạng.

(3) Các rào cản gia nhập thị trường trong ngành công tìm kiếm trên Internet là rất ít, và các dịch vụ công Internet đòi hỏi khả năng thay thế và tính sáng tạo. Bất cứ doanh nghiệp nào cũng có thể tiếp cận thị trường và giành được vị trí thống lĩnh dựa trên bước nhảy vọt về công nghệ. Để tham gia vào cuộc đua này, các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh phải liên tục mở rộng cả chiều rộng lẫn chiều sâu các liên kết giữa các trang web và phát triển công nghệ mới cũng như cung cấp dịch vụ mới. Điều này sẽ giúp tạo ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trên thị trường. Bên cạnh mối đe dọa từ phía đối thủ cạnh tranh, các công ty công tìm kiếm trên Internet cũng liên tục bị thách thức bởi người sử dụng không dùng công tìm kiếm mà kết nối trực tiếp tới trang web. Do đó, trong trường hợp này, vụ sáp nhập không làm tăng các rào cản gia nhập thị trường trên thị trường liên quan của các doanh nghiệp khác.

(4) Nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các công ty công Internet dùng tiếng Trung nhằm cạnh tranh với các công ty công Internet khác là rất lớn. Vụ sáp nhập này sẽ làm nổi bật tầm quan trọng của thị trường công tìm kiếm trên Internet sử dụng tiếng Trung và sẽ khuyến khích cạnh tranh trong ngành công tìm kiếm của Đài Loan thông qua việc áp dụng công nghệ tiên tiến của quốc tế. Vụ sáp nhập này sẽ thúc đẩy việc nâng cấp công tìm kiếm ở Đài Loan về mặt công nghệ và năng lực cạnh tranh đồng thời cũng tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Do đó, xét một cách tổng thể, vụ sáp nhập có

tác động tích cực đối với ngành công nghệ thông tin và Internet đang trên đà phát triển của Đài Loan.

(5) Nói tóm lại, vụ sáp nhập ảnh hưởng không đáng kể đối với cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay và không thể gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường liên quan. Vụ sáp nhập sẽ cho thấy những lợi thế thông qua việc giúp các trang web của Đài Loan cải thiện công nghệ và năng lực cạnh tranh của mình, thông qua việc tạo ra các cơ hội kiếm lợi nhuận bằng việc thoả mãn các tiêu chuẩn quốc tế và qua việc tăng cường chất lượng dịch vụ cho người sử dụng dịch vụ Internet. Do đó, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Lu Li-Na tổng hợp; Lee Wen-Hsiu hiệu đính.

Tập đoàn Công nghệ Lite-on và Tập đoàn Truyền thông Lite-on
Phiên họp lần thứ 486 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn Công nghệ Lite-on đệ đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn Truyền thông Lite-on
Từ khoá:	Tình giảm, mối quan hệ kiểm soát và phụ thuộc
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 1-3-2001; Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 080
Ngành nghề:	Sản xuất thiết bị chính xác (3319)
Luật liên quan:	Điều 6 và Điều 11 của Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Hai tập đoàn liên quan trong vụ sáp nhập này, Tập đoàn Công nghệ Lite-on và Tập đoàn Truyền thông Lite-on đã tổ chức họp ban giám đốc vào 22-12-2000 và thông qua nghị quyết ủng hộ việc sáp nhập. Sau đó, các công ty đã ký kết một hợp đồng về việc sáp nhập với quy định tới giữa tháng 8-2001 Tập đoàn Công nghệ Lite-on sẽ là công ty đi sáp nhập và Tập đoàn Truyền thông Lite-on là công ty bị sáp nhập. Mục tiêu của vụ sáp nhập là nhằm mở rộng quy mô kinh doanh, giảm chi phí, liên kết các nguồn lực và công nhân kỹ thuật, cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh, và tăng cường năng lực cạnh tranh. Vụ sáp nhập này là sáp nhập nhiều ngành vì hai công ty kinh doanh các hạng mục hàng hoá khác nhau và không trực tiếp là nhà cung ứng trên thực tế hoặc nhà cung ứng tiềm năng của nhau. Đơn xin sáp nhập đã được gửi lên FTC theo Điều 6(1)(iii) và Điều 11(1)(ii) của Luật Thương mại lành mạnh.

2. Sau khi tiến hành điều tra, FTC đã đi đến một số nhận xét như sau:

(1) Trong trường hợp này, vụ sáp nhập là một vụ sáp nhập được pháp luật quy định. Mỗi tập đoàn đều có thị trường bán hàng của riêng mình và sản phẩm do hai công ty này sản xuất ra không có khả năng thay thế cho nhau. Theo thống kê thị trường phân loại các ngành công nghiệp của FTC thì màn hình máy tính là sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn Công nghệ Lite-on và Tập đoàn này là nhà sản xuất màn hình máy tính lớn thứ 8 ở Đài Loan. Tuy nhiên, thị phần tổng thể của Tập đoàn Công nghệ Lite-on chỉ là 3,71%. Theo báo cáo năm 2000 của ngành linh kiện bán dẫn, các đối thủ cạnh tranh chủ yếu trên thị trường màn hình tinh thể lỏng là Công ty SEECOM, Unipac, Optoelectronics và Công ty công nghệ Acer Display. Các công ty kể trên đã đầu tư vào sản xuất loại màn hình này. Tập đoàn Công nghệ Lite-on không phải là công ty chủ yếu của công nghệ màn hình tinh thể lỏng.

Tập đoàn Truyền thông Lite-on sản xuất các mạng, cổng chuyển. Cho dù xét trên góc độ chi phí cho nghiên cứu và phát triển, quy mô thị trường hoặc thị phần thì tập đoàn này cũng không được xếp vào danh sách những đối thủ chính trong ngành (các công ty lớn trong ngành bao gồm D-Link, Accton và Cnet). Tập đoàn Truyền thông Lite-on tự ước tính chỉ có thị phần từ 1 đến 6% (các mạng chiếm 5,92%, cổng chuyển chiếm 1,42%). Hơn nữa, về bản chất sản phẩm của công ty được xuất khẩu toàn bộ, do đó vụ sáp nhập không ảnh hưởng tới thị trường trong nước.

(2) Điều 369b của Luật Công ty định nghĩa các doanh nghiệp liên kết là: 1) Các công ty với quan hệ kiểm soát hoặc phụ thuộc; hoặc 2) các công ty đầu tư lẫn nhau. Điều 39, Đoạn 1, trong Luật Doanh nghiệp quy định rằng nếu như đa số các

cổ đông chi phối hoặc giám đốc trong một công ty đồng thời là cổ đông chi phối hoặc giám đốc ở công ty khác, thì mối quan hệ kiểm soát hoặc phụ thuộc được cho là có tồn tại.

Tập đoàn Công nghệ Lite-on và Tập đoàn Truyền thông Lite-on có cùng chủ tịch và có ba giám đốc đồng thời giữ chức vụ trong cả hai tập đoàn. Cả hai tập đoàn có tổng số 8 giám đốc, điều đó có nghĩa là 50% thành viên ban giám đốc giống nhau, rõ ràng là hai tập đoàn mong muốn kiểm soát lẫn nhau về chính sách và hoạt động kinh doanh. Hơn nữa, Tập đoàn Công nghệ Lite-on chiếm xấp xỉ 42% thị phần của Tập đoàn Truyền thông Lite-on. Do đó, có thể suy diễn rằng hai tập đoàn tham gia vào vụ sáp nhập này có quan hệ kiểm soát và phụ thuộc và do đó phù hợp với định nghĩa nêu trên về “công ty liên kết”.

Chính vì vậy, FTC đã đánh giá vụ việc theo mục [1]2 của Văn bản đơn giản hoá thủ tục rà soát doanh nghiệp kết hợp. (Mục [1]2 có thể được áp dụng đối với các công ty kiểm soát hoặc các công ty bị kiểm soát mà về bản chất các công ty này thay đổi sự kết hợp trước đó, do đó không tạo ra sự thay đổi đáng kể nào đối với chỗ đứng của họ trên thị trường).

3. Cơ sở cho việc cấp phép như sau:

(1) Trường hợp liên kết này là một vụ sáp nhập được pháp luật điều chỉnh trong đó Tập đoàn Công nghệ Lite-on sẽ là công ty đi sáp nhập còn Tập đoàn Truyền thông Lite-on là công ty bị sáp nhập. Trước khi bị sáp nhập, hai công ty có mối quan hệ phụ thuộc và kiểm soát và do đó có quan hệ sáp nhập từ trước khi sáp nhập. Tập đoàn Công nghệ Lite-on chủ yếu liên quan tới sản xuất và kinh doanh màn hình thường và màn hình tinh thể lỏng (LCD) và là một tập đoàn mạnh

trong lĩnh vực công nghệ LCD. Phạm vi hoạt động của Tập đoàn Truyền thông Lite-on chủ yếu là cạc mạng, các sản phẩm công chuyển. Các sản phẩm mà hai tập đoàn sản xuất ra là khác nhau và không thể thay thế cho nhau, và mỗi công ty có khu vực bán hàng riêng của mình. Quy mô thị trường của các công ty không đáng kể và có nhiều công ty khác liên quan tới sản xuất và kinh doanh sản phẩm tương tự ở thị trường Đài Loan. Vụ sáp nhập sẽ không ảnh hưởng trực tiếp tới cạnh tranh trên thị trường liên quan, thị phần của các công ty có liên quan, hoặc tập trung trên các thị trường liên quan.

(2) Theo số liệu báo cáo năm 2000 của ngành bán dẫn và báo cáo của ngành quang điện tử, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm truy cập Internet (IA), các công ty không những cần đạt được quy mô kinh tế và giảm chi phí để cạnh tranh để chiếm lấy các hợp đồng thuê ngoài, mà còn phải phải tăng cường hàng hoá có sẵn trên mạng và cung cấp các hàng hoá với mức giá thấp, có giá trị gia tăng qua mạng Internet. Trong trường hợp này, việc sáp nhập sẽ cho phép công ty sáp nhập, Tập đoàn Công nghệ Lite-on giảm các chi phí quản lý và tiếp thị, thống nhất các nguồn lực và tập trung các nguồn lực vào các thị trường màn hình LCD đang phát triển mạnh đồng thời mở rộng ngành hàng và các kênh bán hàng của mình đối với sản phẩm IA và các sản phẩm liên quan tới Internet do đó tăng cường năng lực cạnh tranh và các lợi ích kinh tế nói chung.

(3) Hơn nữa, do hoạt động kinh doanh mà Tập đoàn Truyền thông Lite-on đang tham gia nằm trong thị trường

được phân cấp hoàn toàn của Đài Loan, nên vụ sáp nhập này sẽ không thể hạn chế hoặc ảnh hưởng tới sự tham gia thị trường của các công ty khác trên thị trường nội địa và do đó không tạo ra rào cản gia nhập thị trường hoặc tạo ra bất cứ tác động tiêu cực nào đối với tính cạnh tranh trên thị trường. Do đó, lợi ích tổng thể sau khi sáp nhập sẽ lớn hơn bất cứ bất lợi nào về mặt hạn chế cạnh tranh. Chính vì vậy, FTC đã chấp thuận vụ sáp nhập theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh.

Yang Chia-Hui tổng hợp; Shin Gin-Tsun hiệu đính.

**Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan)
và Công ty bảo hiểm nhân thọ Aetna của Hoa Kỳ**

(chi nhánh Đài Loan)

Phiên họp lần thứ 499 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna của Hoa Kỳ (chi nhánh Đài Loan) nộp đơn xin phép mua lại Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (Chi nhánh Đài Loan) theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh
Từ khoá:	Bảo hiểm nhân thọ, mua lại, sáp nhập ngoài phạm vi lãnh thổ
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 31-5-2001 (tại Phiên họp lần thứ 499 của Ủy ban); Thư (89) Kung Yi Tzu số 9005378-001
Ngành nghề:	Bảo hiểm nhân thọ (6410)
Luật liên quan:	Điều 6 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Trước đây, Công ty ING Groep N.V., công ty mẹ của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia, đã mua lại Ban tài chính quốc tế của Công ty Aetna. Vụ sáp nhập ngoài phạm vi lãnh thổ này đã được FTC thông qua vào ngày 29-11-2000 trong quyết định (89) Kung Chieh Tzu số 1118. Để gắn kết hơn nữa hoạt động kinh doanh của mình ở Đài Loan, Tập đoàn ING Groep đã để cho Công ty Bảo hiểm Aetna của Hoa Kỳ (chi nhánh Đài Loan) mua lại tất cả hoạt động kinh doanh và tài sản của Công ty Bảo hiểm Georgia (chi nhánh Đài Loan).. Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna của Hoa Kỳ (chi nhánh Đài Loan) và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan) đệ đơn xin phép sáp nhập theo Điều 6(1)(iii) và Điều 11(1)(iii) của Luật Thương mại lành mạnh.

2. Phiên họp số 499 của FTC đã đi đến những quyết định sau đây:

(1) Điểm 2 trong Hướng dẫn của FTC về việc xử lý các vụ sáp nhập ngoài phạm vi lãnh thổ quy định: “một “vụ sáp nhập ngoài phạm vi lãnh thổ” được đề cập trong hướng dẫn là sáp nhập của hai hoặc nhiều doanh nghiệp nước ngoài nằm ngoài phạm vi lãnh thổ của Đài Loan trong bất cứ trường hợp nào được quy định theo điều Điều 6(1) Luật Thương mại lành mạnh và nếu như vụ sáp nhập có ảnh hưởng trực tiếp, đáng kể và có thể dự đoán được trên thị trường Đài Loan”. Mặc dù quốc tịch và địa điểm của các doanh nghiệp sáp nhập nằm ngoài phạm vi lãnh thổ Đài Loan nhưng FTC vẫn có quyền tài phán đối với hành vi sáp nhập đó nếu như vụ sáp nhập có tác động rõ ràng đối với các ngành có liên quan của Đài Loan.

(2) Năm 2000, Tập đoàn ING Groep N.V. giành quyền kiểm soát Tập đoàn Aetna thông qua vụ sáp nhập giữa Công ty ANB Acquisition Corp. (một công ty con của Tập đoàn ING Groep N.V.) và Tập đoàn Aetna. Các bên đã nộp đơn xin phép sáp nhập lên FTC. Sau khi xem xét đơn, FTC đã quyết định như sau: bởi vì hai tập đoàn có nhiều công ty liên kết và các công ty con ở Đài Loan, do đó vụ sáp nhập sẽ gây ra tác động trực tiếp, đáng kể và có thể lường trước được trên thị trường Đài Loan. Do đó, FTC đi đến kết luận nên thực hiện quyền tài phán của mình đối với đơn xin sáp nhập và tiến hành phân tích tác động đối với cạnh tranh trên thị trường liên quan. Sau khi phân tích, FTC đã phát hiện ra rằng các công ty liên kết có ảnh hưởng không đáng kể đối với thị trường tư vấn đầu tư, và vụ sáp nhập của hai tập

đoàn cũng không có tác động lớn hoặc tác động tiêu cực đối với cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm nhân thọ. Do đó, trước đây, khi quyết định chấp thuận đơn xin sáp nhập xuyên quốc gia, FTC cũng đã xem xét các nhân tố liên quan tới vị trí trên thị trường, quy mô hoạt động, và ảnh hưởng hạn chế cạnh tranh của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan) đối với thị trường bảo hiểm nhân thọ của Đài Loan.

(3) Hướng dẫn về đánh giá của FTC đối với sáp nhập xuyên quốc gia là nhằm ngăn chặn sự tập trung quá mức sức mạnh kinh tế thông qua liên kết thị phần của các công ty con ở Đài Loan mà có thể gián tiếp xuất hiện thông qua sáp nhập xuyên quốc gia của các công ty mẹ. Đây là yếu tố chủ yếu để FTC quyết định khả năng cho phép hoặc từ chối đơn xin sáp nhập xuyên quốc gia hoặc các vụ sáp nhập liên quan tới các chủ thể nước ngoài. Vì vụ sáp nhập xuyên quốc gia trước đây đã được FTC chấp thuận và các bên liên quan trong vụ sáp nhập đó đã hợp nhất để trở thành một thực thể kinh tế, Tập đoàn ING Group đã giành được quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và việc thuê mướn và sa thải nhân viên của cả Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna (chi nhánh Đài Loan) và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan). Do đó, vụ sáp nhập giữa hai công ty này đơn giản chỉ là liên kết kinh doanh trong nội bộ các tập đoàn tài chính nêu trên. Vụ sáp nhập không tác động đáng kể đối với thị trường bảo hiểm nhân thọ ở Đài Loan. Dựa trên việc xem xét các biện pháp nhằm làm giảm chi phí hoạt động của các chủ thể, và để giảm bớt những thủ tục bất tiện cho các bên nộp đơn, FTC đã kết luận

rằng các bên nộp đơn sẽ không phải nộp đơn mới cho việc sáp nhập của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna của Hoa Kỳ (chi nhánh Đài Loan) và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Georgia (chi nhánh Đài Loan).

3. Tóm tắt trả lời cho các bên nộp đơn:

Bởi vì trước đây FTC đã chấp thuận đơn xin sáp nhập của Tập đoàn ING Groep và Tập đoàn bảo hiểm Aetna theo Quyết định (89) Kung Chieh Tzu số 1118, cho nên tất cả các công ty thuộc hai tập đoàn này được cho là những bộ phận của cùng một tập đoàn tài chính. Do đó, việc Công ty Bảo hiểm nhân thọ Aetna nắm giữ toàn bộ hoạt động kinh doanh và tài sản của Công ty Bảo hiểm Georgia (chi nhánh Đài Loan) nhằm mục đích gắn kết các hoạt động kinh doanh. Do đó, vụ sáp nhập này không cần xin phép sự chấp thuận của FTC thêm một lần nữa.

Liang Ya-Chin tổng hợp; Horng Der-Chang hiệu đính.

Công ty quốc tế Tyco và Tập đoàn CIT
Phiên họp lần thứ 499 của Ủy ban (2001)

Vụ việc:	Công ty quốc tế Tyco dự định tiến hành một cuộc sáp nhập ở nước ngoài với Tập đoàn CIT, theo đó Công ty Tyco sẽ giành quyền kiểm soát gián tiếp đối với công ty con ở Đài Loan của Tập đoàn này, chính vì vậy công ty này đã nộp đơn xin sáp nhập lên FTC
Từ khoá:	Hoạt động kinh doanh, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhân sự, chấp nhận sáp nhập
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 31-5-2001; Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 512
Ngành nghề:	Thiết bị y tế (3330)
Luật liên quan:	Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Vụ việc này liên quan tới sáp nhập ở nước ngoài giữa Công ty quốc tế Tyco có trụ sở đóng tại Bermuda và Tập đoàn CIT có trụ sở đóng tại Hoa Kỳ. Kết quả của vụ sáp nhập này là Công ty Tyco sẽ giành quyền kiểm soát gián tiếp đối với công ty con ở Đài Loan của Tập đoàn CIT. Theo Điều 6(1)(i) và Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh, hai công ty này đã gửi đơn xin phép sáp nhập lên FTC. Trước hết, đơn xin sáp nhập đã được nhóm làm việc của ủy ban xem xét kỹ lưỡng. Nhóm làm việc này đã đi đến kết luận cả hai quy định sau đây đều có thể được áp dụng: Điều 6(1)(i) Luật Thương mại lành mạnh: “sáp nhập với doanh nghiệp khác” và Điều 6(1)(v): “kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt

động kinh doanh của doanh nghiệp khác hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân viên của doanh nghiệp khác”.

2. Hai công ty này dự định tiến hành một vụ sáp nhập ở nước ngoài. Để có thể làm được việc này, Công ty Tyco dự định thành lập một công ty con - Công ty Sáp nhập Tyco. Trước tiên, công ty sáp nhập này sẽ mua 71 triệu cổ phiếu phổ thông của CIT từ Ngân hàng Dai-Ichi, hoặc 27,1% tổng số cổ phiếu của Công ty CIT.

Sau đó, Công ty Sáp nhập Tyco sẽ tiến hành trao đổi cổ phiếu với Công ty CIT, với tỷ lệ trao đổi là mỗi cổ phiếu của CIT tương đương với 0,6909 cổ phiếu của Công ty Tyco và Công ty Sáp nhập Tyco trở thành công ty đi sáp nhập. Tất cả các công ty tham gia đều là những công ty ở nước ngoài và vụ sáp nhập cũng có thể được tiến hành ở nước ngoài. Tuy nhiên, vụ sáp nhập sẽ trao cho Công ty Tyco quyền kiểm soát gián tiếp hoạt động kinh doanh và các quyết định về mặt nhân sự của công ty con của Tập đoàn CIT ở Đài Loan - Công ty Newcour Capital của Đài Loan. Vì doanh số bán hàng của Tyco trong năm tài chính trước đó đạt ngưỡng 5 tỷ Đài tệ, do đó các công ty phải nộp đơn xin phép sáp nhập theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh.

3. Đánh giá tác động của vụ sáp nhập đối với nền kinh tế:

Công ty Tyco là một nhà sản xuất nhiều mặt hàng khác nhau trong đó phải kể đến 5 lĩnh vực kinh doanh chính là điện tử, truyền thông, thiết bị y tế, các công cụ, và các thiết bị chuyên ngành khác, dịch vụ chống cháy và an ninh, thiết bị kiểm soát dòng. Khu vực kinh doanh chủ yếu của Công ty CIT là các dịch vụ tài chính và cho vay. Ở thị trường Đài Loan, hai công ty này là hai công ty tự do cạnh tranh. Vì

không hề có sự song trùng về lĩnh vực kinh doanh giữa hai doanh nghiệp, do đó vụ sáp nhập không gây ra tác động tiêu cực đối với nền kinh tế Đài Loan nói chung hoặc tình hình cạnh tranh trên thị trường liên quan. Vụ sáp nhập không hạn chế tiêu cực hoặc gây cản trở cạnh tranh. Thông qua việc sáp nhập với Tập đoàn CIT, Công ty Tyco sẽ có thể tăng hiệu quả sử dụng vốn và khả năng luồng tiền mặt do đó giảm chi phí sản xuất. Hơn nữa, vụ sáp nhập sẽ mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng. Ngoài ra, thông qua tiếp thu kinh nghiệm hoạt động và kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của Công ty CIT, Công ty Tyco có thể nhanh chóng tạo dựng hoạt động kinh doanh ở các ngành nghề khác, mở rộng các loại hình hàng hoá, dịch vụ và cung cấp sản phẩm đa dạng hơn.

4. Nói tóm lại, vụ sáp nhập này rõ ràng là không gây ra tác động tiêu cực đối với tình hình cạnh tranh trên thị trường liên quan, các lợi ích kinh tế tổng thể lớn hơn các khả năng gây hạn chế cạnh tranh. Do đó, đơn xin phép đã được chấp thuận theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh.

Chung Yee-Shaun tổng hợp; Shih Gin-Tsun hiệu đính.

Tập đoàn Truyền hình cáp Estar của Quần đảo Cayman, Công ty Truyền hình cáp Prosperity, Công ty Truyền hình cáp Everlasting, Công ty Li-Guan, Công ty Wonderful, Công ty Gaho, Công ty New Visual Wave, Công ty Telefirst, Công ty Sun Crown, Công ty Chin Lian, và Công ty Gang Du
Cuộc họp lần thứ 501 của Uỷ ban (2001)

Vụ việc:	Công ty Truyền hình cáp Cayman Islands-incorporated Estar đã nộp đơn xin sáp nhập với 10 công ty truyền hình cáp nội địa có tên nêu trên
Từ khoá:	Người điều hành hệ thống truyền hình cáp
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 14- 6-2001 (tại Phiên họp lần thứ 501 của Uỷ ban; Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 557-566
Ngành nghề:	Ngành phát thanh truyền hình (8620)
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lãnh mạnh

Tóm lược:

1. Công ty Truyền hình cáp Estar được thành lập theo Luật của Quần đảo Cayman vào năm 2000. Tiên đoán được sự phát triển trong tương lai của ngành công nghiệp này và mong muốn thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp mình, cho nên các cổ đông Công ty Prosperity Catv và 9 doanh nghiệp muốn sáp nhập khác đã quyết định bán một phần cổ phiếu của mình để có thêm nguồn tài chính từ các nhà đầu tư nước ngoài và thu hút thêm công nghệ từ các đối tác chiến lược nước ngoài. Nhằm đổi mới doanh nghiệp mình, một số công ty ở nước ngoài (công ty nộp đơn) đã quyết định tham

gia dự án này và dự định mua lại cổ phiếu của các công ty nêu trên thông qua các biện pháp trực tiếp hoặc gián tiếp. Công ty này có 1/3 tổng số cổ phiếu của 10 công ty hệ thống truyền hình cáp của Đài Loan và do đó giành được quyền kiểm soát trực tiếp đối với hoạt động kinh doanh hoặc các quyết định thuê mướn và sa thải nhân sự của 10 công ty nêu trên. Do đó, bên nộp đơn mong muốn FTC chấp thuận đơn xin sáp nhập theo quy định tại điều 6 (1) (ii), 6 (1), và 11 (1) (ii) Luật Thương mại lành mạnh.

2. FTC đã đi đến một số kết luận như sau:

(1) Qua các biện pháp đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp Công ty Truyền hình cáp Estar dự định thu mua hơn 1/3 tổng số cổ phiếu của 10 công ty hệ thống truyền hình cáp trong nước và giành quyền kiểm soát hoạt động kinh doanh hoặc các quyết định thuê mướn và sa thải nhân sự của các công ty nói trên. Hành vi này thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 6 (1)(ii) và Điều 6(1)(v) của Luật Thương mại lành mạnh và nên được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

(2) Công ty Estar có được số cổ phiếu nói trên của Công ty Prosperity và 9 công ty truyền hình cáp khác thông qua các biện pháp đầu tư theo quy định của Điều 19 (ii) Luật Truyền hình cáp và các quy định có liên quan.

3. Lý do chấp thuận sáp nhập như sau:

(1) Sau khi xem xét kỹ lưỡng các yếu tố sau đây, nhìn chung vụ sáp nhập đã được xem là có lợi cho nền kinh tế:

(i) Thông qua việc bổ sung vốn, bổ sung nguồn nhân lực và công nghệ, các công ty có thể tăng cường năng lực hoạt động của mình. Trong đơn của mình, các công ty đã giải trình rằng: vụ sáp nhập sẽ giúp thu hút vốn và

công nghệ từ các nhà đầu tư nước ngoài, từ các đối tác chiến lược ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các công ty này.

- (ii) Thúc đẩy tiến bộ của ngành truyền hình cáp: Vụ sáp nhập sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của ngành truyền hình cáp thông qua phân chia các dịch vụ liên kết bao gồm các kênh truyền hình cáp, viễn thông, kết nối Internet thông qua cùng một cơ sở hạ tầng.
- (iii) Giảm thiểu các rủi ro giao dịch khi ký kết các hợp đồng mới: Bên nộp đơn giành quyền kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh cũng như các quyết định thuê mướn và sa thải nhân sự của công ty bị sáp nhập do đó công ty sáp nhập có thể nắm trong tay các nguồn cung cấp chương trình ổn định, giảm các chi phí giao dịch và tạo ổn định cung - cầu trong khi giảm các chi phí phát sinh từ việc ký mới các hợp đồng với các nhà cung ứng khác nhau.
- (iv) Cải thiện khả năng của các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp trong việc cung cấp những chương trình hay thông qua sử dụng cam kết: công ty sáp nhập có thể dựa vào cam kết để giảm thiểu rủi ro đầu tư đối với một chương trình truyền hình cáp mới và để thúc đẩy các nhà cung cấp kênh truyền hình đưa ra các chương trình có chất lượng cao hơn.
- (v) Cung cấp dịch vụ hoàn hảo cho người sử dụng dịch vụ: việc rót vốn đầu tư nước ngoài sẽ cho phép công ty sáp nhập cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cung cấp cho người tiêu dùng sản phẩm với chất lượng tốt hơn, dịch vụ giải trí và thông tin đa dạng hơn và nhiều dịch vụ truyền thông hơn.

(2) Đánh giá hạn chế về mặt cạnh tranh: Sau khi xem xét ảnh hưởng của sức mạnh thị trường của công ty nộp đơn và của các cổ đông trong công ty sáp nhập đối với việc cung cấp các chương trình truyền hình cáp, có thể kết luận vụ sáp nhập có thể tạo ra xu thế tập trung trên thị trường chương trình truyền hình cáp. Hơn nữa, vụ sáp nhập rõ ràng là tạo cho doanh nghiệp sáp nhập lợi thế cạnh tranh so với các nhà cung cấp dịch vụ khác, các công ty đang hoạt động trong cùng khu vực kinh doanh nhưng không tham gia sáp nhập. Do đó, có thể vụ sáp nhập sẽ ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh của các công ty này hoặc hạn chế khả năng gia nhập thị trường của các đối thủ cạnh tranh tiềm tàng.

(3) Đánh giá tổng quát: Dựa trên giả định trong dài hạn vụ sáp nhập có thể dẫn tới đổi mới công nghệ, làm giảm khả năng tập trung thị trường của các công ty trong ngành. Sự tiến bộ của công nghệ siêu nén và số lượng người sử dụng dịch vụ truyền hình cáp do các công ty truyền hình cáp cung cấp ngày càng tăng. Với xu thế liên kết giữa bốn loại hình công ty, vụ sáp nhập có thể thúc đẩy tiến bộ công nghệ và đẩy mạnh “cạnh tranh đổi mới” và tạo điều kiện thuận lợi cho liên kết dọc giữa các ngành công nghiệp, giữa các công ty truyền hình cáp, các nhà truyền thông, các nhà cung cấp dịch vụ Internet. Điều này sẽ làm giảm những ảnh hưởng tiêu cực về mặt hạn chế cạnh tranh do vụ sáp nhập gây ra. Hơn nữa, Luật Truyền hình cáp và Luật Phát thanh truyền hình vệ tinh điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các công ty này. Các cơ quan chức năng có liên quan sẽ giải quyết những khiếu kiện của người tiêu dùng liên quan tới giá cả và chất lượng.

(4) Trong trường hợp này, bên nộp đơn là pháp nhân

nước ngoài. Công ty nước ngoài muốn đăng ký đầu tư vào ngành truyền hình cáp phải thực hiện các quy định cụ thể của Luật doanh nghiệp và Luật Đầu tư nước ngoài và phải tuân theo các điều kiện cụ thể được quy định tại Điều 19 (ii) của Luật Truyền hình cáp. Khi bên nộp đơn đã đăng ký kinh doanh với chính quyền Đài Loan, công ty đó không vi phạm các quy định nêu trên của luật pháp Đài Loan. Do đó, bên nộp đơn cần phải thực hiện các nghĩa vụ bổ sung về đăng ký kinh doanh.

(5) Nói tóm lại lợi ích kinh tế tổng thể của việc sáp nhập 10 công ty lớn hơn các bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Do đó, đơn đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Yeh Su-Yen tổng hợp; Lee Wen-Hsiu hiệu đính.

Tập đoàn Điện thoại di động Pacific, Tập đoàn Truyền thông TrensAsia, và Công ty đầu tư T&M

Cuộc họp lần thứ 501 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn Điện thoại di động Pacific nộp đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn Truyền thông TransAsia và Công ty đầu tư T&M theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh
Từ khóa:	Điện thoại di động, Công ty Điện thoại di động Pacific
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 14-6-2001 (Tại cuộc họp lần thứ 501 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 568
Ngành nghề:	Viễn thông (6000)
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Ngày 8-5-2001 các cổ đông của Tập đoàn Điện thoại di động Pacific, Tập đoàn Truyền thông TransAsia và Công ty đầu tư T&M đã tham gia vào một “thỏa thuận mua bán cổ phiếu”. Thỏa thuận này quy định Công ty Pacific sẽ mua 334.688.510 cổ phiếu của Tập đoàn TransAsia với giá 39,9 Đài tệ trên một cổ phiếu. Số cổ phiếu này chiếm 97% tổng số cổ phiếu của Tập đoàn TransAsia. Theo thỏa thuận, Công ty TransAsia cũng mua 1.000.000 cổ phiếu đã phát hành của Công ty đầu tư T&M từ các cổ đông của công ty này. Sau đó, Công ty Pacific đã nộp đơn xin phép liên kết với Tập đoàn TransAsia và T&M theo Điều 11 (1) (ii) và 11 (1) (iii) của Luật Thương mại lành mạnh.

2. Đây là vụ sáp nhập thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 6 (1) (ii) Luật Thương mại lành mạnh và FTC đã chấp

thuận vụ sáp nhập này theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh.

3. Lý do chấp thuận như sau:

(1) Cả Pacific và TransAsia là các công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực điện thoại di động và có giấy phép loại 1 của chính quyền. Công ty thứ nhất có giấy phép hoạt động trên toàn bộ lãnh thổ sau khi thành lập liên minh chiến lược với các nhà cung cấp dịch vụ điện thoại di động khác. Sau khi sáp nhập, Tập đoàn TransAsia vẫn sẽ là một chủ thể độc lập, Công ty Pacific sẽ giúp đỡ công ty này mở rộng một số dịch vụ điện thoại di động và do đó sẽ loại bỏ được những hạn chế trong giấy phép kinh doanh của Tập đoàn TranAsia. Vụ sáp nhập này sẽ mang lại thêm sự lựa chọn cho người tiêu dùng và thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường. Hơn nữa, nhờ vào sự gia tăng số lượng người tiêu dùng trên thị trường viễn thông và sự liên kết của các công ty hoạt động trong cùng ngành, cho nên vụ sáp nhập sẽ tăng cường sức mạnh kinh tế của các doanh nghiệp sáp nhập, tạo điều kiện cho các công ty này cung cấp cho người sử dụng điện thoại di động ở Đài Loan các dịch vụ có chất lượng cao nhờ việc trao đổi các kỹ năng quản lý và nguồn nhân lực giữa các công ty. Các công ty cũng tăng cường hiệu quả và năng suất chung trên thị trường đồng thời, giảm thiểu những lãng phí không cần thiết. Vụ sáp nhập sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành dịch vụ viễn thông.

Do thị trường dịch vụ điện thoại di động mang tính cạnh tranh, theo cơ chế kiểm soát phí và cơ chế thị trường, người tiêu dùng có thể tự do lựa chọn các dịch vụ đa dạng mà các nhà cung ứng đưa ra. Điện thoại di động 1900 MHz sẽ sớm

ra mắt và giấy phép 3G sẽ được cấp trong năm 2001. Do đó, có thể tiên đoán các sản phẩm viễn thông khác nhau có thể thay thế cho nhau và thị trường có nguồn xung lực mới. Như vậy, nếu không chú ý tới những thay đổi khác, không chú ý tới những sự gia tăng kiểm soát đối với thị trường sẽ thay đổi không đáng kể và rủi ro hạn chế cạnh tranh là không đáng kể. Ngoài ra, vụ sáp nhập sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sáp nhập, nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông của Đài Loan và thúc đẩy cạnh tranh có lợi giữa các nhà cung ứng.

(3) Theo số liệu thống kê về người sử dụng điện thoại di động tháng 3-2001, Công ty Pacific có 28,2% thị phần trong khi Tập đoàn TransAsia có 2,8%. Mặc dù vụ sáp nhập không làm tăng đáng kể thị phần của các doanh nghiệp, nhưng vụ sáp nhập cũng không tạo cho họ vị trí thống lĩnh về mặt kỹ thuật cũng như tài chính, cũng không có tác động trực tiếp đối với tỷ lệ tập trung kinh tế trên thị trường liên quan. Hơn nữa, do Công ty Pacific đã được thừa nhận rộng rãi là người chủ thị trường, chính vì vậy, bất cứ sự thay đổi nào về phí dịch vụ của công ty này cũng cần sự chấp thuận của Bộ Giao thông và Viễn thông. Mặc dù vụ sáp nhập có thể làm tăng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp sáp nhập khi xét về số lượng thuê bao và doanh thu, nhưng Công ty Pacific vẫn bị hạn chế một cách gián tiếp, không được tự ý tăng phí dịch vụ mà không tuân theo một số điều kiện. Do đó, vụ sáp nhập sẽ không làm tăng giá phí dịch vụ một cách bất hợp lý và cũng không làm tăng các rào cản gia nhập thị trường đối với các doanh nghiệp khác.

(4) Trong xu thế các công ty dịch vụ viễn thông đang hợp

tác và liên kết với nhau, hiện nay các công ty có vị trí thống lĩnh thị trường không thể duy trì vị trí ưu việt của mình về mặt cạnh tranh khi công nghệ mới đang phát triển không ngừng. Với sự hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, vụ sáp nhập có thể làm tăng chất lượng dịch vụ của các công ty điện thoại di động ở Đài Loan, tăng tính cạnh tranh trên thị trường và tạo ra tác động tích cực đối với ngành viễn thông. Hơn nữa, trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão hiện nay, các sản phẩm giá trị gia tăng đa dạng sẽ lần lượt ra đời. Công ty Pacific và TransAsia có những lợi thế cạnh tranh trong ngành, vụ sáp nhập sẽ thúc đẩy trao đổi công nghệ và tối đa hoá năng suất và hiệu quả của ngành bằng thông không dây, đồng thời cung cấp cho khách hàng các dịch vụ có chất lượng cao hơn và với sự lựa chọn đa dạng hơn.

(5). Công ty Pacific và T&M có lĩnh vực kinh doanh khác nhau đồng thời cũng không phải là đối thủ cạnh tranh của nhau. Hơn nữa, T&M đơn thuần chỉ là một công ty tài chính. Vụ sáp nhập của hai công ty chỉ là nhằm mục đích chiếm cổ phần của Tập đoàn TransAsia. Do đó, vụ sáp nhập tác động rất nhỏ đối với nền kinh tế nói chung.

(6). Dựa trên những phân tích nêu trên, hiện tại vụ sáp nhập có tác động hạn chế đối với cạnh tranh, giúp công ty có thể cung cấp dịch vụ có chất lượng cao và đa dạng hơn cho người tiêu dùng. Với những tác động có lợi đối với thị trường, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Lu Li-Na tổng hợp; Lee Wen-Hsiu hiệu đính.

Công ty Unilever Đài Loan và Công ty CPC/AJI (Đài Loan)
Tại cuộc họp lần thứ 502 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Công ty Unilever và Công ty CPC/AJI nộp đơn xin sáp nhập lên FTC
Từ khóa:	Hoạt động kinh doanh chung chấp thuận sáp nhập
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 21-6-2001 (Tại cuộc họp lần thứ 502 của các Ủy viên) Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 607
Ngành nghề:	Sản xuất các sản phẩm lau rửa (1830) và ngành sản xuất gia vị (0879)
Luật liên quan:	Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Trong vụ việc này, Công ty Unilever Đài Loan và Công ty CPC/AJI Đài Loan (một công ty liên kết của Công ty Bestfoods) đã nộp đơn lên FTC về việc tiến hành các hoạt động kinh doanh chung và thống nhất các quyết định về tuyển dụng và sa thải nhân viên. Các công ty đã nộp đơn lên FTC theo quy định của Điều 6(1)(iv) và Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh. Qua đánh giá sơ bộ, nhóm công tác của FTC đã kết luận các quy định của Điều 6(1)(iv) có thể được áp dụng trong trường hợp này: “thường xuyên tiến hành hoạt động kinh doanh chung với doanh nghiệp khác, hoặc gắn với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác”. Do đó, vụ sáp nhập này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại lành mạnh.

2. Công ty Unilever Hoa Kỳ được thành lập dựa trên phần đóng góp vốn của hai công ty là Công ty Unilever PLC đóng

tại Anh (25%) và Công ty Unilever N.V. có trụ sở tại Hà Lan (75%). Bestfoods là một trong những công ty thực phẩm lớn của Hoa Kỳ với hoạt động kinh doanh có quy mô quốc tế. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty này là chế biến thực phẩm và các dịch vụ phân phối. Năm 1999, doanh thu bán hàng của Bestfoods đạt 8,6 tỷ USD. Bestfoods kiểm soát 50% cổ phần Công ty CPC/AJI Đài Loan (công ty được thành lập và đăng ký ngày 28-11-1983 tại Đài Loan). Năm 2000 Công ty Unilever Hoa Kỳ chiếm 50% thị phần của CPC/AJI Đài Loan. Tổng doanh thu của Công ty Unilever Hoa Kỳ và doanh thu có được từ 50% cổ phần ở CPC/AJI Đài Loan của năm tài khoá 1999 không đạt ngưỡng 5 tỷ Đài tệ và thị phần của công ty này trong giai đoạn đó cũng không đạt ngưỡng theo quy định tại Điều 11(1)(ii) ("một trong các công ty tham gia vào việc sáp nhập có thị phần"); kết quả là, trong vụ sáp nhập được đề cập ở phần trên, Công ty Unilever Hoa Kỳ đã không nộp đơn xin phép lên FTC. Hơn nữa, Công ty Unilever Đài Loan là công ty con của Tập đoàn Mavibel B.V., một công ty do Tập đoàn Unilever đầu tư, và cũng là công ty nắm giữ cổ phần của Unilever Hoa Kỳ (Công ty Unilever Đài Loan được thành lập và đăng ký ngày 21-12-1989 với 99,9% cổ phần do Công ty Mavibel B.V. nắm giữ)

3. Đánh giá tác động đáng kể của vụ sáp nhập đối với nền kinh tế Đài Loan:

(1) Đánh giá tác động kinh tế

Công ty Unilever Đài Loan và Công ty CPC/AJI (Đài Loan) đang theo đuổi một kế hoạch hợp tác, trong đó hai công ty sẽ phối hợp hoạt động trong mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày, bao gồm chính sách về nhân lực và những

thay đổi trong chính sách đó, mua nguyên liệu thô và nguyên liệu dùng cho đóng gói cho cả hai công ty, cùng bán hàng và tiếp thị, sản xuất, phân phối và quản lý tài chính. Mặc dù hai công ty riêng rẽ dự định sẽ tiến hành hoạt động chung, nhưng trên thực tế cả hai công ty là các đơn vị của Tập đoàn Unilever quốc tế và vụ sáp nhập đơn giản chỉ là sự gắn kết các nguồn lực quản lý, hoạt động bán hàng và tiếp thị và do đó sẽ không làm tăng thị phần của hai công ty trên thị trường liên quan.

(2) Đánh giá hạn chế về mặt cạnh tranh

Công ty Unilever Đài Loan và Công ty CPC/AJI (Đài Loan) đang theo đuổi một kế hoạch hợp tác trong đó hai công ty sẽ phối hợp hoạt động trong mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày. Tuy nhiên, hai công ty có lĩnh vực kinh doanh chủ yếu khác nhau. Công ty Unilever Đài Loan chuyên sản xuất các sản phẩm lau rửa và thức uống trong khi Công ty CPC/AJI chuyên chế biến các loại gia vị. Chính vì vậy, không công ty nào có thể thay đổi được vị trí trên thị trường sau khi tiến hành hoạt động kinh doanh chung và vụ sáp nhập cũng không ảnh hưởng đến cấu trúc thị trường và cũng không làm thay đổi thị phần trên thị trường Đài Loan hoặc gây hạn chế cạnh tranh.

4. Nói tóm lại, vụ sáp nhập được xem như hoạt động điều chỉnh hoạt động kinh doanh trong nội bộ Tập đoàn Unilever quốc tế. Vụ sáp nhập sẽ không làm thay đổi nhiều vị trí trên thị trường của các sản phẩm lau rửa, dầu gội đầu, các sản phẩm dưỡng da, trà và thức uống, súp do hai công ty sản xuất ra. Cấu trúc thị trường của Đài Loan sẽ không dịch chuyển theo hướng tập trung hơn do vụ sáp nhập gây ra. Do

đó, vụ sáp nhập đã được chấp nhận theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh. Điều 12 có đoạn viết: “Cơ quan chức năng trung ương có thể chấp thuận đơn xin sáp nhập theo Điều 11 nếu như lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập lớn hơn những bất lợi gây hạn chế cạnh tranh”.

Hou Vh-Hsien tổng hợp; Wu Te-Sheng hiệu đính.

Tập đoàn quốc tế Twinhead và Tập đoàn máy tính Uniwill
Cuộc họp lần thứ 505 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn quốc tế Twinhead nộp đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn máy tính Uniwill
Từ khoá:	Sáp nhập
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 12-7-2001
Ngành nghề:	Sản xuất các thiết bị máy tính
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Tập đoàn quốc tế Twinhead muốn sáp nhập với Tập đoàn máy tính Uniwill trong đó Twinhead là bên sáp nhập còn Uniwill là bên bị sáp nhập. Vụ sáp nhập liên quan tới “sáp nhập với doanh nghiệp khác” được quy định tại Điều 6(1)(i) Luật Thương mại lành mạnh. Tập đoàn Twinhead nộp đơn lên FTC theo quy định tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh.

2. Tập đoàn Twinhead là doanh nghiệp đứng thứ hai trên thị trường máy tính xách tay của Đài Loan xét về thị phần và thương hiệu trong nước. Tập đoàn Uniwill chuyên sản xuất các linh kiện nguyên gốc của máy tính xách tay và bán sản phẩm của mình không phải dưới thương hiệu của riêng mình mà dựa trên các hợp đồng được ký kết với các đối tác nước ngoài. Tập đoàn này chỉ phân phối một số lượng không đáng kể sản phẩm của mình trên thị trường nội địa. Các công ty này xuất khẩu sang nước khác và do đó các sản phẩm của Uniwill rất ít được phân phối ở thị trường nội địa.

Do đó, vụ sáp nhập của hai công ty ảnh hưởng không

đáng kể đối với thị phần và mức độ tập trung trên thị trường máy tính xách tay trong nước. Hơn nữa, ngành công nghiệp máy tính xách tay là một ngành công nghiệp đã tương đối bão hoà và nhu cầu đối với máy tính xách tay trên thị trường Đài Loan không lớn lắm. Tất cả các nhà sản xuất chính đều tập trung vào thị trường quốc tế, đa số các nhà sản xuất Đài Loan vừa phân phối sản phẩm vừa tập trung vào sản xuất các thiết bị nguyên gốc (OEM). Thị phần trên thị trường toàn cầu của Twinhead và Uniwill tương ứng là 0,99% và 1,22%.

Khối lượng sản xuất của hai công ty này có thể đạt 1 triệu Đài tệ sau khi sáp nhập, có nghĩa là chiếm 3% thị phần thị trường toàn cầu. Vụ sáp nhập không có khả năng tạo ra rào cản gia nhập thị trường.

3. Các linh kiện chủ yếu của máy tính xách tay đều được nhập khẩu. Vụ sáp nhập sẽ giúp hai công ty này nâng cao sức mạnh trong thương lượng với các nhà cung ứng linh kiện nước ngoài, giảm chi phí sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, gắn kết các nguồn nhân lực và công nghệ, nâng cấp hiệu quả hoạt động kinh doanh và tiếp tục phân phối máy tính có thương hiệu của mình trên cả thị trường nội địa và quốc tế trong khi vẫn có cơ hội điều chỉnh tỷ lệ sản xuất các linh kiện nguyên gốc trong hoạt động kinh doanh của mình nhằm tăng năng lực cạnh tranh. Lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập lớn hơn khả năng gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường. Do đó, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Chen Shu-Hua tổng hợp, Chin-Tsun hiệu đính.

**Ngân hàng Thương mại tín dụng Trung Hoa và
Công ty Dịch vụ tín dụng Chailease
Cuộc họp lần thứ 507 của các ủy viên (2001)**

Vụ việc:	Ngân hàng Thương mại tín dụng Trung Hoa nộp đơn xin phép sáp nhập với Công ty Dịch vụ tín dụng Chailease theo Điều 6(1)(ii) và Điều 11(1)(iii) của Luật Thương mại lành mạnh thông qua việc mua lại 99,97% tổng số cổ phần của công ty tín dụng này
Từ khóa:	Tài khoản đến hạn, hiệu quả hoạt động kinh doanh
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 26-7-2001 (Tại cuộc họp lần thứ 507 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzzu số 673
Ngành nghề:	Ngân hàng nội địa (6212)
Luật liên quan:	Điều 6(1)(ii) và Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Trong vụ việc này, Ngân hàng thương mại tín dụng Trung Hoa, bên cạnh hoạt động kinh doanh ngân hàng chủ yếu của mình, đã nộp đơn lên cơ quan chức năng quản lý ngành tài chính của Bộ Tài chính xin phép tiến hành hoạt động kinh doanh “mua tài khoản đến hạn”. Sau khi Bộ Tài chính chấp thuận, Ngân hàng Thương mại tín dụng Trung Hoa đã phát triển mạnh hoạt động kinh doanh mới này nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ đa dạng hơn.

Ngân hàng Thương mại tín dụng Trung Hoa dự định đầu tư vào Công ty Dịch vụ tín dụng Chailease, một công ty chuyên kinh doanh “mua tài khoản đến hạn”, và muốn mua lại 99,97% tổng số cổ phiếu của công ty này. Vụ sáp nhập

phù hợp với hình thức sáp nhập được quy định tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh. Doanh thu của ChinaTrust trong năm tài khoá trước đó đạt xấp xỉ 72,66 tỷ Đài tệ, do đó, vụ sáp nhập phù hợp với quy định tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh (5 tỷ Đài tệ là mức ngưỡng). Do đó, ChinaTrust nộp đơn xin phép sáp nhập lên FTC.

2. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của ChinaTrust là nhận tiền gửi và cấp tín dụng. Số liệu thống kê của Cục Tiền tệ Bộ Tài chính cho thấy, tới cuối tháng 3-2001, tổng số tiền gửi và tín dụng của ChinaTrust tương ứng đạt 3,78% và 3.56% trên tổng số tiền gửi và tín dụng của tất cả các ngân hàng trong nước. Trong tháng 3-2000, ChinaTrust nộp đơn lên Bộ Tài chính xin phép tiến hành hoạt động kinh doanh “mua tài khoản đến hạn”. Sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, cho tới năm 2000, ChinaTrust đã giành được 9,33% thị phần, chỉ đứng sau Ngân hàng SinoPac và Công ty Chailease. Bởi vì Công ty Dịch vụ tín dụng Chailease không được phép kinh doanh ngân hàng cho nên hoạt động kinh doanh chung của hai công ty này chỉ là “mua tài khoản đến hạn”.

3. Công ty Dịch vụ tín dụng Chailease không được phép kinh doanh “mua tài khoản đến hạn” từ Công ty Tài chính Chailease. Do đó vấn đề gây lo ngại ở đây là liệu vụ sáp nhập của ChinaTrust và Chailease có tác động đáng kể đối với cạnh tranh trên thị trường “mua tài khoản đến hạn” hay không. Tuy nhiên, phải thấy rằng, đối với một nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ, một trong những khả năng sau đây sẽ được lựa chọn: phân loại tín dụng, chuyển tiền trực tiếp, chấp nhận

các công cụ có thể đàm phán. Do đó, mức độ độc lập của hai công ty không nhất thiết phải tăng lên do việc sáp nhập gây ra.

Hơn nữa, điều kiện để cho phép tiến hành hoạt động kinh doanh “mua tài khoản đến hạn” là không nhiều. Nhìn chung, mọi doanh nghiệp đều tiến hành hoạt động kinh doanh này ngay sau khi nộp đơn đăng ký lên Vụ Thương mại Bộ Kinh tế. Từ khi Cục Tiền tệ, Bộ Tài chính bắt đầu cho phép các ngân hàng xin cấp phép hình thức kinh doanh này từ năm 1997, một số ngân hàng đã tham gia vào thị trường này. Đây là thị trường hết sức tự do và không hề hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp. Do đó, không nên lo ngại khả năng sáp nhập gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường này.

4. Sau khi sáp nhập, ChinaTrust có thể kiếm lợi từ kỹ năng chuyên môn trong phát triển kinh doanh và từ hệ thống công nghệ thông tin hoàn thiện của Công ty Chailease. Với số khách hàng hiện có, các kỹ năng mở rộng thị trường và năng lực thông tin tuyên truyền của ChinaTrust, các công ty có khả năng giảm các lãng phí không cần thiết và cung cấp cho khách hàng mức phí cạnh tranh và hợp lý hơn. Điều này cũng thúc đẩy hiệu quả phân phối các nguồn lực kinh tế - xã hội tổng thể.

5. Nói tóm lại, vụ sáp nhập không thể gây hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể. Ngược lại, vụ sáp nhập có thể cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh tổng thể thông qua mở rộng hoạt động. Lợi ích kinh tế tổng thể lớn hơn các bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Do đó, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Sun Ya-Chuan tổng hợp; Horng Der-Chang hiệu đính.

Tập đoàn quốc tế Nanlien, Công ty Tong Hui, Tong Hsiang, Tong Chin, Tập đoàn các sản phẩm trứng Tong Kuan, Tập đoàn Ming Tong, Công ty Thực phẩm Tong Ting, Tập đoàn Tung Chu, và Tập đoàn Union Trung Hoa
Cuộc họp lần thứ 510 của các uỷ viên (2002)

Vụ việc:	Tập đoàn quốc tế Nanlien nộp đơn xin phép sáp nhập với 8 công ty khác bao gồm: Tong Hui, Tong Hsiang, Tong Chin, Tong Kuan, Ming Tong, Tung Ting, Tung Chu và Union Trung Hoa
Từ khoá:	Sáp nhập, kênh phân phối và bán hàng
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 16-8-2001 (Tại cuộc họp lần thứ 510 của các uỷ viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 729-736
Ngành nghề:	Bán buôn hàng hoá có liên quan và các loại thực phẩm khác, các sản phẩm hải sản và nông sản, hải sản đông lạnh, bán buôn thuốc lá và rượu
Luật liên quan:	Điều 6(1)(ii), 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Tập đoàn quốc tế Nalien muốn sáp nhập với 8 công ty khác thông qua việc mua lại cổ phần biểu quyết của các công ty này. Hành vi này được quy định tại Điều 6(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh: “Nếu một doanh nghiệp nắm giữ cổ phần hoặc phần đóng góp vốn của doanh nghiệp khác từ 1/3 trở lên số cổ phần hoặc tổng số vốn của doanh nghiệp đó”. Nalien nộp đơn xin chấp thuận bởi vì doanh thu của năm tài khoá trước đó (năm 2000) của công ty này đạt khoảng 590 triệu Đài tệ, vượt quá ngưỡng quy định tại Điều 11(1)(iii)

Luật Thương mại lành mạnh: “Doanh thu bán hàng của năm tài khoá trước đó của một trong số các doanh nghiệp trong vụ sáp nhập vượt quá ngưỡng quy định do cơ quan chức năng ở trung ương thông báo rộng rãi”.

2. Sau đây là những phân tích về tác động có thể có của vụ sáp nhập đối với các thị trường tương ứng:

(1) Thị trường bán buôn các loại thực phẩm khác nhau

Tập đoàn Nanlien chiếm 2,44% thị phần (sau khi khấu trừ doanh thu từ hoạt động kinh doanh từ hàng hoá nhập khẩu) trong khi các công ty Tong Hsiang, Ming Tong, Tung Tinh, Tung Chu và Union Trung Hoa có thị phần tương ứng là 0,5%; 0,02%; 0,34% và 0,12%. Bởi vì mỗi công ty này đều có thị phần nhỏ hơn 1% cho nên vụ sáp nhập của Tập đoàn Nanlien với các công ty này sẽ không làm tăng đáng kể tổng thị phần của Tập đoàn Nanlien. Vụ sáp nhập chỉ liên quan tới những thay đổi về thành phần cổ đông trong các công ty và do đó ảnh hưởng không nhiều đối với quy mô kinh doanh và chính sách kinh doanh của các công ty liên quan. Chính vì vậy, vụ sáp nhập ngăn cản một cách đáng kể việc tham gia thị trường của các đối thủ cạnh tranh khác và những tác động không thuận đối với cạnh tranh do vụ sáp nhập gây ra cũng rất hạn chế.

(2) Đối với thị trường bán buôn hải sản và nông sản

Công ty Tong Kuan, một trong những bên tham gia vụ sáp nhập nói trên, chuyên bán buôn các loại trứng. Công ty này chiếm ít hơn 1% thị phần trên thị trường liên quan. Vụ sáp nhập của Công ty Tong Kuan với Nanlien (công ty chuyên bán buôn các loại thực phẩm) chỉ có đôi chút ảnh hưởng đối với thị phần. Vụ sáp nhập chỉ làm thay đổi cơ cấu

cổ đông trong các công ty và ảnh hưởng không đáng kể đối với quy mô kinh doanh và chính sách kinh doanh của các doanh nghiệp liên quan. Vụ sáp nhập chỉ làm thay đổi đôi chút thị phần và không có khả năng ngăn cản các doanh nghiệp khác tham gia vào thị trường cũng như gây hạn chế cạnh tranh.

(3) Đối với các thị trường bán buôn khác (bao gồm thị trường thức ăn dùng trong nông nghiệp)

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tong Hui và Tong Chin là bán buôn và phân phối thức ăn chăn nuôi. Hai công ty chiếm chưa tới 0,05% thị phần. Vụ sáp nhập của hai công ty này với Tập đoàn Nanlien sẽ không ảnh hưởng đáng kể về mặt thị phần đối với bất cứ công ty nào trên bất cứ thị trường cụ thể nào. Vụ sáp nhập sẽ chỉ làm thay đổi cơ cấu các cổ đông của công ty và sẽ ảnh hưởng không nhiều đối với lĩnh vực kinh doanh và chính sách kinh doanh của các công ty liên quan. Chính vì vậy, vụ sáp nhập sẽ không ảnh hưởng tới thị phần của các công ty tham gia và cũng không hạn chế đáng kể việc gia nhập thị trường của các công ty khác và do đó có thể hạn chế được những bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh.

3. Vụ sáp nhập này nằm trong kế hoạch chiến lược của công ty mẹ, Tập đoàn President, với mục đích phát triển một tập đoàn con để nâng cao hiệu quả thu được từ các nguồn lực và tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý đầu tư. Tập đoàn Nanlien trở thành một nhà đầu tư vào các công ty trong ngành hậu cần và bán hàng. Bảy doanh nghiệp (trừ Công ty President Chain Store) liên quan tới vụ sáp nhập đã tiếp thị, phân phối, và bán hàng do Tập đoàn President cung cấp. Vụ

sáp nhập tập trung vào việc liên kết các kênh phân phối khác nhau để tập trung công tác quản lý các nguồn lực trong tập đoàn và giảm các chi phí quản lý không cần thiết. Vì Đài Loan gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào cuối năm 2000 cho nên cạnh tranh giữa các công ty sẽ càng khắc nghiệt hơn. Vụ sáp nhập sẽ giúp các doanh nghiệp liên quan có thể phân phối sản phẩm tốt hơn, tăng cường vị trí quốc tế của tập đoàn mình và phát triển xu thế toàn cầu “liên kết và chia sẻ các nguồn lực của tập đoàn” để làm tăng các lợi ích đối với nền kinh tế nói chung. Lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập giữa Tập đoàn Nanlien và các công ty khác lớn hơn những bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Do đó, FTC đã chấp thuận đơn xin sáp nhập theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Taur Rong tổng hợp; Chien Yuhn-Shan hiệu đính.

Công ty Công nghiệp hoá chất Imperial, Ineos Acrylics và Công ty Alpha Imperial

Phiên họp lần thứ 510 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Công ty Công nghiệp hoá chất Imperial, Ineos Acrylics và Công ty Alpha Imperial đã nộp đơn xin sáp nhập
Từ khoá:	Sáp nhập bên ngoài phạm vi lãnh thổ, kiểm soát gián tiếp
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 16-4-2001 (Tại Phiên họp lần thứ 510 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 778
Ngành nghề:	Công nghiệp sản xuất vật liệu hoá chất khác
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Công ty Công nghiệp hoá chất Imperial (ICI) và Công ty Ineos Acrylics (Ineos) cùng nắm giữ tất cả số cổ phần của Công ty Công nghiệp hoá chất Imperial Alpha (Alpha). Công ty ICI có 51% và Ineos có 49%. ICI dự định chuyển toàn bộ số cổ phiếu của mình ở Công ty Alpha cho Ineos. Sau khi chuyển giao, Công ty Ineos sẽ có 100% tổng số cổ phiếu ở Alpha. Về mặt nội bộ, Alpha có 60% số cổ phiếu của Công ty Công nghiệp hoá chất Cao Hùng ở Đài Loan. Vì vụ sáp nhập nằm ngoài phạm vi lãnh thổ này có thể giúp Ineos có được 100% tổng thị phần của Alpha, cho nên Ineos sẽ gián tiếp kiểm soát Công ty Nhựa Cao Hùng.

Công ty Nhựa Cao Hùng chuyên sản xuất và phân phối nhựa methyl acrylic, công ty này có 50% thị phần trên thị trường liên quan. Vụ sáp nhập là hình thức sáp nhập được quy định tại Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh: “trực

tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát hoạt động kinh doanh hoặc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhân sự của công ty khác". Do đó, các công ty sáp nhập đã nộp đơn xin sáp nhập theo Điều 11(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh.

2. Việc ICI chuyển cổ phần cho Ineos sẽ làm tăng số lượng cổ phần của Ineos ở Công ty Alpha, từ 49% lên 100%. Vụ sáp nhập ngoài lãnh thổ này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh: "Nếu một doanh nghiệp nắm giữ từ 1/3 trở lên quyền bỏ phiếu hoặc tổng số vốn dưới hình thức cổ phiếu hoặc phần đóng góp vốn của doanh nghiệp khác". Trong trường hợp này, các công ty sáp nhập là Ineos và Alpha. Tuy nhiên, Công ty Alpha không trực tiếp hoặc gián tiếp phân phối nhựa methyl acrylic trên thị trường Đài Loan. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Alpha chỉ là hoạt động đầu tư. Theo Thông báo của FTC, khối lượng bán hàng ở Đài Loan của Ineos trong năm 2001 đạt ngưỡng 500 triệu Đài tệ. Đoạn 4 của văn bản *Nguyên tắc trong các vấn đề nằm ngoài lãnh thổ* của FTC đưa ra các quy định đối với việc đánh giá số liệu bán hàng ở Đài Loan và các thị phần. Theo quy định nêu trên, vụ sáp nhập không thoả mãn tiêu chí được quy định tại Điều 11(1) Luật Thương mại lành mạnh với yêu cầu nộp đơn về việc sáp nhập.

Tuy nhiên, vụ sáp nhập diễn ra ngoài phạm vi lãnh thổ này sẽ giúp Alpha trở thành một công ty con của Ineos và trao quyền kiểm soát gián tiếp 60% tổng thị phần của Công ty Nhựa Cao Hùng. Thông qua Công ty Alpha, Ineos có thể bổ nhiệm các đại diện giữ vai trò thành viên ban giám đốc của Công ty Nhựa Cao Hùng. Vụ sáp nhập sẽ giúp Ineos giành quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động

kinh doanh của Công ty Nhựa Cao Hùng và do đó trường hợp sáp nhập này thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh. Năm 2000, Công ty nhựa Cao Hùng có hơn 50% thị phần trên thị trường nhựa methyl acrylic ở Đài Loan (bao gồm cả khối lượng bán hàng trong nước và nhập khẩu). Hành vi sáp nhập này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 11(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh: “một trong các doanh nghiệp trong vụ sáp nhập có 1/4 thị phần”. Do đó, các doanh nghiệp sáp nhập phải nộp đơn xin phép sáp nhập.

3. Công ty Ineos chuyên sản xuất và phân phối nhựa methyl, methyl acrylic, axit acrylic, rixin, nhựa polime, sợi tổng hợp. Công ty khác, Công ty Nhựa Cao Hùng, chuyên sản xuất và phân phối hoá chất như methyl acrylic, thạch cao, axit sunfuric. Công ty Nhựa Cao Hùng có 50% thị phần trên thị trường Đài Loan đối với sản phẩm methyl acrylic.

Sau khi sáp nhập, Công ty Ineos sẽ gián tiếp kiểm soát Công ty Nhựa Cao Hùng và thông qua Công ty Alpha, sẽ bổ nhiệm 3 đại diện giữ chức vụ trong ban giám đốc và một đại diện giữ vai trò người giám sát. Tuy nhiên, cho dù thông qua các biện pháp trực tiếp hoặc gián tiếp, Alpha cũng không tham gia phân phối nhựa methyl acrylic ở Đài Loan.. Tổng khối lượng bán hàng của Ineos ở Đài Loan năm 2001 chỉ là 500 triệu Đài tệ, chiếm 1,25% tổng lượng bán hàng sản phẩm đó trong cùng năm. Các công ty khác hoặc các doanh nghiệp liên kết sẽ không tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc phân phối sản phẩm này, không hề có sự song trùng nào giữa hoạt động kinh doanh của các công ty sáp nhập. Vụ sáp nhập sẽ chỉ ảnh hưởng tới mối quan hệ phụ thuộc giữa Công

ty Nhựa Cao Hùng và công ty mẹ của công ty này. Vụ sáp nhập sẽ không ảnh hưởng đáng kể đối với mạng lưới phân phối cũng như thị phần trên các thị trường.

Ảnh hưởng hạn chế cạnh tranh của vụ sáp nhập là không đáng lo ngại. Do đó, vụ sáp nhập không gây ra tác động tiêu cực rõ ràng đối với môi trường cạnh tranh trên một thị trường cụ thể của Đài Loan. Chính vì vậy, đơn xin phép được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Yang Chia-Hui tổng hợp; Lin Kin-Lan hiệu đính.

**Tập đoàn President Chain Store, Tập đoàn Mech - President,
Tập đoàn Thông tin President, Tập đoàn President Musashino
và Tập đoàn President Direct Marketing**
Cuộc họp lần thứ 511 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn President Chain Store nộp đơn xin phép sáp nhập với Tập đoàn Mech - President, Tập đoàn Thông tin President, Tập đoàn President Musashino và Tập đoàn President Direct Marketing
Từ khoá:	Sáp nhập, các cửa hàng tiện lợi chuỗi, thị trường cây xăng
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 23-8-2001 (Tại cuộc họp lần thứ 511 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 774-777
Ngành nghề:	Cửa hàng chuỗi (4753), Cây xăng (4721), Liên kết cung cấp dịch vụ hệ thống máy tính (7202), sản xuất thực phẩm ăn nhanh (0895), và đồ gia dụng, phân phối, giao thông, và các dịch vụ hậu cần (5600)
Luật liên quan:	Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Tập đoàn President Chain Store nộp đơn xin sáp nhập với các tập đoàn Mech-President, Thông tin President, President Musashino và President Direct Marketing theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh. Vụ sáp nhập nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6 (1) (ii): “Nếu một doanh nghiệp nắm giữ cổ phần hoặc đóng góp vốn của doanh nghiệp khác lớn hơn hoặc bằng 1/3 tổng số cổ phần hoặc tổng số vốn của doanh nghiệp khác”.

Sau khi sáp nhập, số cổ phiếu mà Tập đoàn President Chain Store có được sẽ được điều chỉnh như sau: (1) từ 19% tổng số cổ phiếu của Tập đoàn Mech - President lên 66,3%; (2) từ 30% lên 54,7% đối với Tập đoàn Thông tin President; (3) từ 30% lên đến 60% tổng cổ phiếu của Tập đoàn President Musashino; (4) từ 30% lên 60% tổng số cổ phiếu của Tập đoàn President Direct Marketing.

2. Báo cáo thống kê hàng tháng về hoạt động thương mại ở Đài Loan đã chia các nhà bán lẻ hàng hoá thành 5 nhóm chính: các trung tâm bán hàng, các siêu thị, các cửa hàng tiện lợi, các cửa hàng bán buôn và các loại cửa hàng khác. Năm 2000, thị phần của mỗi nhóm tương ứng là 32,4% đối với các cửa hàng; 25,2% đối với các cửa hàng bán buôn; 18,99% đối với các cửa hàng mạng lưới; 12,3% đối với siêu thị và 11,45% đối với các loại hình khác. Tập đoàn President Chain Store có 51,84% thị phần trong nhóm thị trường cửa hàng mạng lưới, và chiếm 9,65% trên thị trường bán lẻ nói chung.

Số liệu thống kê thị trường bán lẻ cũng cho thấy cuối năm 2000, Tập đoàn President Chain Store đã có 2.641 cửa hàng trên toàn quốc, hoặc 41,6% tổng số các cửa hàng mạng lưới của Đài Loan. Hơn nữa, trong nửa đầu năm 2001, Tập đoàn này trung bình đã mở thêm 28 cửa hàng mỗi tháng và số lượng cửa hàng đã lên tới 2.813 vào cuối giai đoạn này.

3. Doanh thu của Tập đoàn President Chain Store năm 2000 chiếm 51,84% doanh thu trên thị trường cửa hàng mạng lưới. Số lượng cửa hàng mạng lưới của Tập đoàn chiếm 42,69% tổng số cửa hàng mạng lưới của Đài Loan. Tuy nhiên, trên thị trường bán lẻ hàng hoá nói chung thì con số này chỉ chiếm 9,65%.

Công ty President Info là một công ty con của Tập đoàn President Chain Store. Trong khi đó, Tập đoàn President Musashino và President Marketing là những đối tác chiến lược của Tập đoàn President Chain Store trong việc cung cấp hàng hoá và hỗ trợ về mặt hậu cần.

Trước khi sáp nhập, mạng lưới cửa hàng President đã chiếm 30% tổng số cổ phiếu của 3 công ty nói trên. Do đó, vụ sáp nhập không thể gây ra tác động đáng kể nào đối với thị trường mà các công ty tham gia và các lợi ích kinh tế tổng thể lớn hơn các bất lợi hạn chế cạnh tranh do hành vi này gây ra.

Về việc sáp nhập của mạng lưới cửa hàng President và Meach - President, vì hiện nay Mech - President có thị phần nhỏ trên thị trường cây xăng trong nước và với chính sách tự do hoá thị trường xăng dầu nội địa của chính quyền cho nên cần phải có các cây xăng có thể cung cấp các dịch vụ kết hợp nhằm mục đích cải thiện sự phát triển thị trường. Do đó, lợi ích kinh tế tổng thể của việc sáp nhập lớn hơn tất cả những bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Đơn xin sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Tai Pei-Yi tổng hợp; Chen Yuhn-Shan hiệu đính.

Công ty Gas Safeway và Công ty Ming Xing

Cuộc họp lần thứ 513 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Công ty Gas Safeway nộp đơn xin sáp nhập với Công ty Ming Xing
Từ khóa:	Sáp nhập, khí hoá lỏng
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 6-9-2001 (Cuộc họp lần thứ 513 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 810
Ngành nghề:	Công nghiệp cung ứng nguyên liệu lỏng
Luật liên quan:	Điều 6(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Công ty Gas Safeway và Công ty Đầu tư Kuang Hwa đã ký một thoả thuận về việc mua bán cổ phiếu. Safeway muốn mua 84,2% số cổ phiếu của Công ty Ming Xing mà Công ty Kuang Hwa đang nắm giữ. Công ty Gas Safeway đã kiểm soát 15,785% cổ phiếu Công ty Ming Xing, do đó thoả thuận mua bán này sẽ đem lại cho Công ty Safeway quyền kiểm soát 99,9% tổng số cổ phiếu biểu quyết của Công ty Ming Xing.

2. Từ khi thị trường khí hoá lỏng được mở cửa cho hàng nhập khẩu vào tháng 1-1999, đã có 4 nhà cung cấp khí hoá lỏng tham gia thị trường: Công ty Xăng dầu Trung Hoa, Công ty Hoá dầu Formosa, Công ty Công nghiệp hoá chất Lee Chang Yung và Công ty Ming Xing. Việc chấp thuận đơn xin sáp nhập của hai công ty Ming Xing và Safeway sẽ giúp Công ty Ming Xing gia tăng các kênh phân phối, tăng cường năng lực cạnh tranh, và làm tăng tính cạnh tranh trên thị trường hoá dầu.

Bên cạnh việc mua khí hoá lỏng từ CPC và Formosa, Công ty Safeway có thể bắt đầu nhập khẩu loại sản phẩm này. Hiện nay, trên thị trường nội địa giá cả bị hai công ty CPC và Formosa chi phối, do đó vụ sáp nhập có thể làm giảm giá loại sản phẩm này. Sau khi hai công ty sáp nhập, Công ty Ming Xing có thể tiếp tục hoạt động và có thể tránh được các khoản đầu tư lãng phí vào các phương tiện lưu trữ khí hoá lỏng.

3. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Safeway là phân phối, còn Công ty Ming Xing chuyên nhập khẩu khí hoá lỏng. Công ty Safeway là khách hàng duy nhất của Ming Xing vào thời điểm năm 2000. Vụ sáp nhập của hai công ty là sáp nhập theo chiều dọc, giữa các nhà cung ứng.

Vụ sáp nhập sẽ không ảnh hưởng trực tiếp tới thị phần của Công ty Safeway trên thị trường khí hoá lỏng, cũng không tạo ra những tác động tiêu cực hoặc đáng kể đối với các nhà phân phối hiện có đang hoạt động trên thị trường. Đối với thị trường nhập khẩu khí hoá lỏng, vụ sáp nhập có thể giúp tăng cường các mạng lưới phân phối của Công ty Ming Xing, tăng giá trị nhập khẩu, và thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường phân phối sản phẩm này.

4. Nói tóm lại, lợi ích kinh tế tổng thể từ việc sáp nhập lớn hơn khả năng gây ra hạn chế cạnh tranh trên thị trường. Do đó, đơn đã được chấp thuận theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh.

Lai Shu-Ching tổng hợp; Tso Tien- Liang hiệu đính.

Công ty TNHH Sony Đài Loan và Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan

Cuộc họp lần thứ 514 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Công ty TNHH Sony Đài Loan và Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan nộp đơn xin sáp nhập
Từ khoá:	Sáp nhập
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 13-9-2001 (tại cuộc họp của các ủy viên lần thứ 514); Quyết định (90) Kung Chieh Tzu số 784
Ngành nghề:	Sản xuất linh kiện bán dẫn
Luật liên quan:	Điều 6, 11, 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Công ty TNHH Sony Đài Loan và Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan là hai công ty con của Tập đoàn Sony. Cổ đông chính của hai công ty này là Tập đoàn Sony ở Hà Lan - Công ty Tài chính Sony. Để tận dụng toàn bộ tài sản, nhân viên, các nguồn lực và công nghệ của các công ty con, Tập đoàn Sony dự định sáp nhập hai công ty con ở Đài Loan. Vụ sáp nhập có thể giúp bổ sung nguồn lực thông qua việc cải thiện các cơ cấu tài chính, giảm các gánh nặng lãi suất ngân hàng và cho phép cải thiện hoạt động quản lý tài chính. Bởi vì vụ sáp nhập nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(i) của Luật Thương mại lành mạnh: “Nếu một doanh nghiệp và doanh nghiệp khác sáp nhập thành một”, cho nên các công ty này đã nộp đơn xin sáp nhập lên FTC theo Điều 11 (1)(ii).

2. Công ty TNHH Sony Đài Loan sẽ tồn tại và Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan sẽ bị giải thể sau khi sáp nhập. Hành vi này nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 6(1)(i) Luật Thương mại lành mạnh. Lượng hàng hoá bán được của Công ty Sony trong năm tài khoá trước đó (từ ngày 1-4-2000 tới ngày 31-3-2001: năm tài khoá 2001) là 870 triệu Đài tệ. Con số này vượt quá ngưỡng được thông báo rộng rãi tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh, theo đó công ty phải nộp đơn xin phép sáp nhập. Chính vì vậy, các công ty sáp nhập phải nộp đơn lên FTC.

Công ty sáp nhập, Công ty TNHH Sony Đài Loan, chuyên bán các sản phẩm bán dẫn và các linh kiện điện tử liên quan. Từ nửa cuối năm 2000, công ty này đã mở rộng hoạt động kinh doanh của mình sang lĩnh vực bán pin Lithium và các linh kiện có liên quan, thiết bị đặc biệt dùng cho truyền hình và các linh kiện có liên quan... Công ty này chiếm 30% thị phần đối với thị trường pin Lithium. Trước đây, Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan có trụ sở tại khu chế xuất Cao Hùng, chuyên sản xuất và phân phối điện thoại di động, pin Lithium và các linh kiện liên quan khác, sản phẩm chính của công ty này chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

Lĩnh vực kinh doanh giống nhau của hai công ty là pin lithium. Hiện nay, Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan đang thu nhỏ quy mô hoạt động kinh doanh. Công ty này chỉ có hai nhân viên và đã ngừng sản xuất. Công ty hầu như không kinh doanh và không có doanh thu. Công ty cũng đã di dời về cùng địa điểm với Công ty TNHH Sony Đài Loan.

Vụ sáp nhập không gây ảnh hưởng đáng kể đối với thị trường nói trên mà chỉ gây đôi chút lo ngại về khả năng gây

hạn chế cạnh tranh. Vụ sáp nhập chỉ nhằm tinh giản các hoạt động kinh doanh và tổ chức lại cơ cấu tài chính của Công ty Công nghiệp Sony Đài Loan. Đó đó, vụ sáp nhập sẽ không tạo ra các tác động tiêu cực đối với cơ cấu cạnh tranh trên thị trường nội địa và có thể cải thiện lòng tin và sự ghi nhận của các nhà đầu tư nước ngoài (như Tập đoàn Sony) về môi trường kinh doanh ở Đài Loan. Đơn đã được chấp thuận theo Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh.

Hsu Tuan-Ying tổng hợp; Shih Chin-Tsun hiệu đính.

Công ty Bảo hiểm Fubon và Công ty Tài chính Fubon**Cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên (2001)**

Vụ việc:	Công ty Bảo hiểm Fubon đã thành lập Công ty Tài chính Fubon thông qua chuyển đổi cổ phiếu và do đó công ty này nộp đơn xin sáp nhập theo quy định tại Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh và Điều 3 của Quy chế xem xét liên kết của các công ty tài chính
Từ khoá:	Chuyển giao hoạt động kinh doanh, chuyển đổi cổ phiếu, liên kết công ty tài chính
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 22-11-2001 (tại cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Yi Tzu số 9015275-001
Ngành nghề:	Ngành đầu tư tài chính (6294)
Luật liên quan:	Điều 6 và 12 Luật Thương mại lành mạnh; Điều 11 của Quy chế về việc xem xét đơn sáp nhập các công ty tài chính

Tóm lược:

1. Công ty Bảo hiểm Fubon dự định thành lập Công ty Tài chính Fubon thông qua hình thức chuyển nhượng hoạt động kinh doanh, trong đó Công ty Tài chính Fubon chiếm 100% cổ phần của Công ty Bảo hiểm Fubon, Ngân hàng Fubon, Công ty chứng khoán Fubon, và Công ty Bảo hiểm nhân thọ Fubon. Bởi vì doanh thu bán hàng mỗi năm của Công ty Bảo hiểm, Ngân hàng, Chứng khoán, Nhân thọ đạt hơn 5 tỷ Đài tệ (ngưỡng bắt buộc nộp đơn xin sáp nhập) đối với năm tài khoá trước đó, nên công ty bảo hiểm đã nộp

đơn xin sáp nhập theo quy định tại Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh và Điều 3 Quy định về việc xem xét đơn sáp nhập công ty tài chính.

2. Trong trường hợp này, vụ sáp nhập thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 691(ii) của Luật Thương mại lành mạnh, nếu một doanh nghiệp “nắm giữ nhiều hơn hoặc bằng 1/3 quyền bỏ phiếu hoặc tổng số vốn được thể hiện dưới dạng cổ phiếu hoặc phần góp vốn của công ty khác”. Theo Vụ Bảo hiểm, Bộ Tài chính, tính đến cuối năm 2000, trong ngành bảo hiểm tài sản đã có 29 công ty hiện đang hoạt động, bao gồm 17 công ty bảo hiểm địa phương, 1 hợp tác xã bảo hiểm địa phương và 11 công ty bảo hiểm nước ngoài với văn phòng đại diện tại Đài Loan. Tổng thu nhập từ tiền đóng bảo hiểm là 87,8 tỷ Đài tệ. Đối với ngành bảo hiểm cá nhân, tính đến cuối năm 2000 đã có 32 công ty được cấp phép hoạt động, trong đó có 16 công ty địa phương, 16 công ty nước ngoài có chi nhánh tại Đài Loan. Tổng thu nhập của các công ty này là 626,6 tỷ Đài tệ.

Liên quan tới thông tin chính thức do Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính cung cấp về một số công ty dịch vụ chứng khoán: Tính đến cuối tháng 8-2001, có tổng số 1295 công ty chứng khoán trong đó có 190 văn phòng trụ sở chính và 1.105 văn phòng chi nhánh. Theo số liệu thống kê của Bộ Tài chính, tính đến cuối tháng 9-2001, đã có 53 ngân hàng địa phương, 39 ngân hàng nước ngoài, 324 hiệp hội nông dân và hiệp hội ngư dân, 324 tổ chức tín dụng và 4.293 văn phòng chi nhánh. Hơn nữa, theo số liệu kinh doanh tài chính, tính đến cuối tháng 7-2001, tổng số tiền gửi và tiền vay của tất cả các tổ chức tiền tệ tương ứng là 16.000 tỷ Đài tệ và 14.000 tỷ Đài tệ. Do đó, có rất nhiều công ty bảo hiểm, chứng khoán và

ngân hàng đang cạnh tranh trên các thị trường sôi động này. Hơn nữa, với chính sách cạnh tranh mở cửa của Đài Loan, các doanh nghiệp không phải chịu các rào cản gia nhập thị trường, những rào cản dễ tạo ra các nhà độc quyền hoặc độc quyền bán. Hơn nữa, vì vụ sáp nhập này liên quan tới sự hợp nhất của các công ty trong các ngành khác nhau nên nó không có tác động đáng kể đối với cơ cấu hoặc mức độ tập trung trên thị trường tài chính liên quan ở Đài Loan, và cũng không có tác động tiêu cực đối với cạnh tranh.

3. Đài Loan đang thực hiện rất tốt chiến lược phát triển ngành tài chính thông qua chính sách đa dạng hoá. Khi vụ sáp nhập hoàn thành, Công ty Tài chính Fubon có thể hợp nhất các nguồn lực, điều chỉnh quy mô tổ chức, và tăng hiệu quả trong việc phân bổ các nguồn lực. Điều này sẽ cải thiện khả năng đối phó với rủi ro nói chung của cả tập đoàn, giúp tập đoàn dễ dàng hơn trong việc tuân thủ các chính sách hiện nay của ngành tài chính và đem lại lợi ích cho nền kinh tế nói chung.

4. Nói tóm lại, vụ sáp nhập sẽ không ảnh hưởng đáng kể tới cấu trúc thị trường và tình hình cạnh tranh và cũng không gây hạn chế cạnh tranh. Do đó, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo Điều 12 của Luật Thương mại lành mạnh và Điều 11 của Quy định về việc xem xét đơn xin sáp nhập công ty tài chính.

Lin Huei-Yun tổng hợp; Horng Der-Chang hiệu đính.

Công ty Truyền thông Viễn Đông và 12 nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp khác

Cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Công ty Truyền thông Viễn Đông đã nộp đơn xin sáp nhập với 12 nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp
Từ khoá:	Truyền hình cáp, lợi thế cạnh tranh, cạnh tranh sáng tạo
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 22-11-2001 (tại cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên); Quyết định (90) Kung Yi Tzu số 998
Ngành nghề:	Truyền hình (8620)
Luật liên quan:	Điều 6, 11 và 12 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Eastern Multimedia là mua và bán lại các chương trình truyền hình cáp. Công ty Eastern dự định mua vào hơn 1/3 cổ phần của Công ty Truyền hình cáp Yang Ming Shan và 11 công ty truyền hình cáp khác để kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp hoạt động quản lý cũng như đưa ra các quyết định nhân sự của công ty này. Công ty Eastern đã nộp đơn theo Điều 6(1)(ii), Điều 6(1)(v) và Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh.

2. Lý do chấp thuận:

(1) Các lợi ích kinh tế tổng thể

(i) Tăng cường hoạt động quản lý của các công ty sáp nhập đối với các công ty bị sáp nhập:

Trong trường hợp này, bên nộp đơn có lợi thế hơn hẳn các công ty bị sáp nhập về các góc độ vốn, khối lượng bán hàng

năm, kinh nghiệm quản lý. Hơn nữa, chi phí xây dựng và nâng cấp các mạng lưới truyền hình cáp là rất lớn. Sự hỗ trợ về mặt tài chính, kỹ thuật và công tác quản lý của Công ty Eastern sẽ cải thiện đáng kể hoạt động quản lý của các công ty bị sáp nhập và do đó có thể trực tiếp hoặc gián tiếp cải thiện chất lượng dịch vụ của các công ty này.

(ii) Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành truyền hình cáp:

Theo xu thế hội tụ 4C (có nghĩa là hội tụ giữa các công ty cung cấp dịch vụ liên quan tới truyền thông, máy vi tính, truyền hình cáp, và nội dung chương trình), ngành truyền hình cáp có thể tạo ra cơ sở hạ tầng tốt cho xu thế hội tụ này vì hiện nay Đài Loan có mạng lưới cáp dày đặc. Ngành truyền hình cáp cũng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất đối với sự phát triển cơ sở hạ tầng thông tin của Đài Loan. Tuy nhiên, chi phí mở rộng và nâng cấp mạng lưới cáp là rất lớn mà hiện nay các công ty truyền hình cáp trên thị trường Đài Loan đều rất thận trọng trong việc quyết định đầu tư vào các hạng mục hết sức tốn kém này. Nếu như vụ sáp nhập được tiến hành và bên nộp đơn có thể giúp các công ty bị sáp nhập tạo ra mạng lưới cáp HFC hai chiều thì vụ sáp nhập có thể giúp thúc đẩy tiến bộ trong ngành truyền hình cáp. Chỉ một mạng lưới duy nhất có thể được dùng cho dịch vụ truyền hình cáp, truyền thông và dịch vụ Internet. Điều này có thể giúp các công ty này đưa ra nhiều dịch vụ (ví dụ như chuyển tải mạng băng thông rộng, dịch vụ trả theo lớp, các dịch vụ tương tác hai chiều và các dịch vụ giá trị gia tăng khác) và cũng giúp thúc đẩy sự tiến bộ trong các ngành liên quan (ví dụ sản xuất mô-đem cáp, và xây dựng các mạng lưới cáp).

- (iii) Giảm thiểu rủi ro liên quan tới việc ký mới các hợp đồng cung cấp chương trình:

Theo Luật bản quyền, mọi chương trình không có bản quyền đều bị cấm. Hơn nữa, truyền hình cáp là ngành độc quyền bán trong một khu vực địa lý nhất định. Do đó, trong đàm phán ký mới hợp đồng giấy phép chương trình với các điều kiện thị trường thay đổi và các tình huống khó lường, rất có thể nảy sinh mâu thuẫn giữa các nhà cung cấp chương trình và các công ty hệ thống và do đó ảnh hưởng tới lợi ích người tiêu dùng. Nếu như vụ sáp nhập được tiến hành, các công ty được sáp nhập vào Công ty Eastern sẽ có thể tiếp cận nguồn cung cấp chương trình truyền hình ổn định và đa dạng và do đó có thể giảm các chi phí giao dịch từ cả hai phía và tạo ổn định cho quan hệ cung cầu. Điều này có thể dẫn tới giảm các chi phí phát sinh do các mâu thuẫn nảy sinh trong các giai đoạn thay đổi hoặc ký mới hợp đồng.

- (iv) Thúc đẩy công ty nộp đơn sản xuất các chương trình có chất lượng cao hơn:

Nếu vụ sáp nhập được tiến hành, các công ty bị sáp nhập sẽ cam kết sản xuất một số chương trình và do đó làm giảm mức độ rủi ro liên quan tới đầu tư sản xuất chương trình mới. Do đó, bên nộp đơn sẵn sàng sản xuất các chương trình có chất lượng cao hơn và cũng sẽ cho ra đời các chương trình truyền hình phong phú hơn.

(2) Tác động hạn chế cạnh tranh

Xét về sức mạnh của bên nộp đơn trên thị trường cung cấp chương trình và vị trí trên thị trường của các công ty bị sáp nhập trong hệ thống truyền hình cáp, khả năng thị trường cung ứng chương trình trở nên tập trung hơn sau vụ sáp nhập gây đôi chút lo ngại. Công ty nộp đơn có thể giảm

đáng kể tần số xuất hiện của các chương trình của mình thông qua các biện pháp từ chối giao dịch, phân biệt đối xử, lạm dụng sức mạnh thương lượng hoặc thông đồng với các công ty hệ thống cấp khác để ngăn cản các công ty sản xuất chương trình tham gia vào hệ thống cấp khác để ngăn cản các công ty sản xuất chương trình tham gia vào hệ thống của các công ty sáp nhập. Điều này sẽ làm cho chi phí trung bình cao hơn, thu nhập thấp hơn so với các nhà cung ứng chương trình đang cạnh tranh mà không làm giảm năng lực cạnh tranh của các công ty này và có thể buộc các doanh nghiệp này rút khỏi thị trường.

Vụ sáp nhập chắc chắn là sẽ có lợi ở chỗ nó có thể giảm thiểu các rủi ro giao dịch, nâng cao chất lượng quản lý, ổn định quan hệ cung cầu và thực hiện liên kết giữa các ngành đối với các công ty sáp nhập và cũng có thể giảm thiểu các chi phí mua bán chương trình nhờ sức mạnh thương lượng có được sau khi sáp nhập. Các bên trong vụ sáp nhập sẽ có được lợi thế cạnh tranh xét về các hệ thống cấp đang tồn tại trên cùng địa bàn. Do đó, ngoài những xu hướng gây tập trung nhiều hơn trên thị trường cung cấp chương trình truyền hình như đã nêu ở trên, các công ty sáp nhập có khả năng sẽ gây khó khăn cho các công ty hệ thống cấp khác đang cạnh tranh trên thị trường hoặc có thể làm nản lòng các đối thủ cạnh tranh tiềm tàng khi tham gia thị trường. Trong các trường hợp này, chúng tôi không loại trừ khả năng vụ sáp nhập có thể dẫn tới mức độ tập trung lớn hơn đối với thị trường hệ thống cấp. Nếu mối lo này trở thành một vấn đề thực sự, với tình hình hiện nay của thị trường truyền hình cáp, tác động tiêu cực của vụ sáp nhập sẽ ảnh hưởng trực

tiếp tới người tiêu dùng và gây thiệt hại cho lợi ích của người tiêu dùng.

(3) Đánh giá tổng thể

Sự tiến bộ của khoa học, công nghệ sẽ cho ra đời các phương tiện truyền thông khác bên cạnh truyền hình cáp, ví dụ như truyền hình vệ tinh trực tiếp (DDS), các hệ thống phân phối vi sóng đa kênh (MMDS), truyền hình theo yêu cầu (VOD). Xét về dài hạn, truyền hình cáp sẽ chỉ là một trong số rất nhiều hình thức cung cấp chương trình truyền hình. Trong bối cảnh đó, vụ sáp nhập có thể không ảnh hưởng nhiều tới mức độ tập trung trong ngành truyền hình cáp. Hơn nữa, công ty nộp đơn đã từng nắm giữ 24,99% cổ phần của Công ty Mu Chiao Chuan Bo và đã chiếm cổ phiếu thông qua ba công ty con (Fei Chi, Jung Yang và Chuang Feng), nhưng đã bán ra toàn bộ cổ phiếu này vào ngày 14-8-2001 cho Công ty Truyền thông One Leader, một công ty không hề có liên quan tới vụ sáp nhập. Việc mua bán này gây ra tác động tiêu cực đối với vụ sáp nhập trên thị trường cung cấp chương trình. Hơn nữa, khi thị trường công nghệ nén trở nên bão hoà hơn và các hợp chuyển tín hiệu truyền hình cáp được sử dụng rộng rãi hơn thì số lượng các kênh cung cấp thông qua mạng lưới truyền hình cáp sẽ tăng một cách đáng kể. Do đó, có thể hạn chế đáng kể khả năng vụ sáp nhập gây gia tăng mức độ tập trung trên thị trường cung cấp chương trình. Hơn nữa, trong xu thế hội tụ 4C, vụ sáp nhập sẽ đẩy mạnh hơn nữa tiến bộ của các ngành công nghệ liên quan, khuyến khích “cạnh tranh sáng tạo”, và khuyến khích các công ty hệ thống cáp, các công ty truyền thông và Internet tham gia chặt chẽ hơn nữa vào liên kết giữa các

ngành. Xu thế đó sẽ đẩy lùi khả năng vụ sáp nhập gây hạn chế cạnh tranh.

Công ty nộp đơn và các công ty dự định sáp nhập nằm trong quyền điều chỉnh của Luật Phát thanh truyền hình, Luật Phát thanh truyền hình vệ tinh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Bất cứ bất đồng nào giữa các công ty này với người tiêu dùng liên quan tới giá cả và chất lượng dịch vụ đều được chuyển tới các cơ quan chức năng của chính quyền để giải quyết. Các quy định pháp luật liên quan khuyến khích sự gia nhập thị trường của các đối thủ mới. Nếu công ty nộp đơn loại trừ các chương trình khác trên thị trường thông qua thiết lập một thoả thuận cartel, từ chối giao dịch, phân biệt đối xử, lạm dụng sức mạnh thương lượng của mình, hoặc lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, hoặc sử dụng lợi thế cạnh tranh có được từ vụ sáp nhập để tiến hành những hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh, Luật Thương mại lành mạnh có thể được áp dụng trong những trường hợp này. Chúng tôi cũng đã tham khảo ý kiến của Văn phòng Thông tin chính quyền và các cơ quan khác của chính quyền đã đi tới kết luận: Nhìn chung các cơ quan này cho rằng vụ sáp nhập có thể khuyến khích phát triển mạng lưới truyền hình cáp, cải thiện hoạt động của mạng lưới này và giảm chi phí cho các công ty. Chi phí của các công ty giảm xuống có thể giúp cải thiện chất lượng dịch vụ cho người tiêu dùng. Do đó, vụ sáp nhập có thể thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành truyền hình cáp ở Đài Loan.

3. Công ty Eastern kiểm soát hơn 1/3 tổng số cổ phiếu của Công ty Yang Ming Shan và 11 công ty khác thông qua các

biện pháp đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp. Thông qua các biện pháp này công ty có thể thực hiện quyền kiểm soát trực tiếp và gián tiếp đối với hoạt động quản lý cũng như các quyết định nhân sự của các công ty nêu trên. Vụ sáp nhập này là trường hợp sáp nhập được quy định tại Điều 6(1)(ii) và Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh. Lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập lớn hơn tất cả bất lợi hạn chế cạnh tranh mà vụ sáp nhập có thể gây ra. Theo quy định tại Điều 12 Luật Thương mại lành mạnh, vụ sáp nhập đã được cho phép tiến hành.

Liou Chen-Wei tổng hợp; Lee Wen-Hssiu hiệu đính.

Tập đoàn Bảo hiểm nhân thọ Cathay

Cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên (2001)

Vụ việc:	Tập đoàn Bảo hiểm nhân thọ Cathay đã nộp đơn xin sáp nhập theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh và Điều 3 Quy định về Đánh giá đơn xin sáp nhập của các công ty tài chính
Từ khoá:	Chuyển giao cổ phiếu, sáp nhập công ty tài chính
Tham chiếu:	Quyết định của FTC ngày 22-11-2001 (tại cuộc họp lần thứ 524 của các ủy viên); Thư (90) Kung Yi Tzu số 9015382-001
Ngành nghề:	Dịch vụ đầu tư và tài chính (6294)
Luật liên quan:	Điều 6 và 12 Luật Thương mại lành mạnh, Điều 11 Quy định về Đánh giá đơn xin sáp nhập của các công ty tài chính

Tóm tắt:

1. Công ty Bảo hiểm nhân thọ Cathay dự định thành lập Công ty Tài chính Cathay thông qua chuyển giao cổ phần, theo đó Công ty Tài chính Cathay sẽ nắm giữ 100% tổng số cổ phiếu của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Cathay trong năm tài khoá trước đó vượt quá 5 tỷ Đài tệ cho nên đơn xin sáp nhập đã được nộp lên FTC theo Điều 11 Luật Thương mại lành mạnh và Điều 3 Quy định về Đánh giá đơn xin sáp nhập của các công ty tài chính.

2. Vụ sáp nhập nằm trong phạm vi điều chỉnh của quy định tại Điều 6(1)(ii) Luật Thương mại lành mạnh: “Nếu một doanh nghiệp nắm giữ hoặc chiếm từ 1/3 trở lên tổng số cổ phiếu hoặc phần góp vốn của doanh nghiệp khác”. Doanh thu của Công ty Bảo hiểm Cathay trong năm tài khoá 2000 xấp xỉ 205 tỷ Đài tệ hoặc 32,71% thị phần trên thị trường liên

quan. Công ty này vẫn có hơn 300 chi nhánh với trên 20.000 nhân viên đang hoạt động trên phạm vi lãnh thổ. Hiện nay, các dịch vụ bảo hiểm mà công ty được phép kinh doanh bao gồm 130 kế hoạch bảo hiểm nhân thọ, 27 kế hoạch bảo hiểm y tế, 37 kế hoạch bảo hiểm thương tích và tai nạn và 4 kế hoạch bảo hiểm tiền lương hàng năm. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty Tài chính Cathay là đầu tư và quản lý các doanh nghiệp đã được đầu tư. Hiện nay, bản thân công ty không tham gia cũng như không cung cấp các dịch vụ đầu tư và do đó vụ sáp nhập sẽ không làm thay đổi đáng kể tới cấu trúc hoặc tình hình tập trung trên thị trường tài chính của Đài Loan và cũng không gây ra tác động tiêu cực đối với cạnh tranh trên thị trường hoặc các tiện ích trên thị trường tài chính.

3. Nói tóm lại, vụ sáp nhập này không có ảnh hưởng rõ ràng đối với tình hình cạnh tranh trên thị trường tài chính trong nước và sẽ không gây hạn chế cạnh tranh. Lợi ích kinh tế tổng thể của vụ sáp nhập lớn hơn các bất lợi về mặt hạn chế cạnh tranh. Do đó, vụ sáp nhập đã được chấp thuận theo quy định tại Điều 12 Luật Thương mại lãnh mạnh và Điều 11 Quy định về Đánh giá đơn xin sáp nhập của các công ty tài chính.

Hung Hsuan tổng hợp; Horng Der-Chang hiệu đính.

3.3 Các vụ án

Công ty Đầu tư và phát triển Core Pacific Group

Toà Hành chính tối cao (2001)

Vụ việc:	Toà Hành chính tối cao ra phán quyết Công ty Đầu tư và phát triển Core Pacific Group đã vi phạm Luật Thương mại lành mạnh
Từ khoá:	Quan hệ kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, các doanh nghiệp liên kết, Công ty Đầu tư và phát triển Core Pacific Group
Tham chiếu:	Phán quyết của Toà án Hành chính tối cao (90) P'an Tzu số 791
Ngành nghề:	Tài chính và đầu tư (6294)
Luật liên quan:	Điều 6 và 11 Luật Thương mại lành mạnh

Tóm lược:

1. Tổng quan về vụ việc:

Công ty Đầu tư và phát triển Core Pacific Group (nguyên đơn đã yêu cầu xét xử lại) và công ty mẹ của mình vào ngày 21-7-1994 đã tổ chức cuộc họp các cổ đông của Tập đoàn Cơ khí BES và bầu cử các giám đốc và các giám sát viên. Cuộc họp đã ra quyết định bổ nhiệm 4 giám đốc trong tổng số 7 giám đốc là đại diện của các công ty liên kết với Công ty Core Pacific Group: Yao Zhe-sheng của Công ty Công nghiệp Jing Zheng, Chou Ts'ai-fa, Su Chien-chung và Chen Yu-kai của Doanh nghiệp Fan Yang. Kết quả này giúp cho Core Pacific Group chiếm đa số trong ban giám đốc của BES và

mối quan hệ kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp trong BES phù hợp với định nghĩa sáp nhập các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh.

Vào thời điểm nguyên đơn tiến hành các thủ tục tố tụng, doanh thu bán hàng của BES trong năm kế toán trước đó đạt 2 tỷ Đài tệ (theo thông báo công khai của nguyên đơn gửi lên FTC). Với mức doanh thu này, công ty bắt buộc phải nộp đơn xin sáp nhập lên FTC. Nguyên đơn đã không nộp đơn xin sáp nhập lên FTC và do đó đã vi phạm quy định tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh. Chính vì vậy, FTC đã phạt nguyên đơn trong vụ việc này 1 triệu Đài tệ theo quy định tại Điều 40 Luật Thương mại lành mạnh.

Nguyên đơn phản đối số tiền phạt nêu trên và đã tiến hành các thủ tục tố tụng hành chính. Năm 1999, quyết định của Tòa án Hành chính tối cao (quyết định ban đầu) đã bác đơn kiện. Sau đó, bị đơn đã yêu cầu xét xử lại, và cho rằng có cơ sở cho việc tiến hành xét xử lại theo Điều 28(i) (trước khi sửa đổi) của Luật Tố tụng hành chính, tương ứng với Điều 273(i) của Luật nêu trên (sau khi sửa đổi).

2. Phán quyết của Tòa án Hành chính tối cao như sau:

Nguyên đơn đã áp dụng sai các quy định và pháp luật một cách rõ ràng, được quy định tại Điều 28(i) (trước khi sửa đổi) Luật Tố tụng hành chính. Quy định này là cơ sở tiến hành xét xử phúc thẩm nếu có sự mâu thuẫn giữa pháp luật và quy định được viện dẫn là cơ sở cho quyết định ban đầu và mọi quy định và quy định pháp luật hiện hành khác mà thực tế đã được áp dụng trong trường hợp cụ thể, hoặc sự mâu thuẫn giữa pháp luật và các quy định và sự giải thích cũng như tiền lệ án.

Cho dù nguyên đơn lập luận rằng, ý kiến pháp lý khác nhau trong việc áp dụng một cách phù hợp các quy định pháp luật và các quy định, nguyên đơn không thể đưa ra lập luận pháp luật được áp dụng không chính xác.

Tại cuộc họp ngày 21-7-1994 của các cổ đông của Tập đoàn BES và cuộc bầu cử các giám đốc và giám sát, nguyên đơn và tập đoàn mẹ của mình bị phát hiện là đã sắp xếp để cho 4 trong tổng số 7 ghế ban giám đốc là các đại diện của các doanh nghiệp liên kết với Core Pacific Group. Kết quả này giúp cho Core Pacific Group có đa số trong ban giám đốc của tập đoàn và mối quan hệ kiểm soát trực tiếp và gián tiếp Tập đoàn BES, phù hợp với định nghĩa sáp nhập các doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh.

Vào thời điểm bị đơn tiến hành các thủ tục pháp lý, doanh thu bán hàng của BES trong năm tài chính trước đó đã đạt 2 tỷ Đài tệ (theo thông báo công khai của Tập đoàn này cho Ủy ban). Do đó, Tập đoàn này nằm trong diện bắt buộc phải nộp đơn xin sáp nhập. Trên thực tế, nguyên đơn không hề nộp đơn xin sáp nhập lên FTC và do đó đã vi phạm các quy định tại Điều 11(1)(iii) Luật Thương mại lành mạnh. Chính vì vậy, FTC đã áp dụng mức phạt hành chính 1 triệu Đài tệ theo quy định tại Điều 40 Luật Thương mại lành mạnh.

Nguyên đơn đã phản đối mức phạt hành chính nêu trên và tiến hành các thủ tục tố tụng hành chính. Năm 1999, quyết định của Tòa án Hành chính tối cao đã bác bỏ kháng án. Không có sự mâu thuẫn nào giữa pháp luật và quy định được viện dẫn làm cơ sở trong quyết định ban đầu và các pháp luật và quy định hiện tại khác mà trên thực tế đã được áp dụng

trong trường hợp cụ thể, hoặc giữa pháp luật và quy định được viện dẫn với bất cứ giải thích hoặc tiền lệ nào. Do đó, không có cơ sở nào để xét xử phúc thẩm quyết định ban đầu theo Điều 28(i) (trước khi sửa đổi) Luật Tố tụng hành chính.

Trước tiên, nguyên đơn phủ nhận việc công ty mình kiểm soát 12% cổ phần ở BES và cũng cho rằng 12% không thể kiểm soát được BES. Nguyên đơn cho rằng Bộ Kinh tế kiểm soát 20% cổ phần BES và chủ tịch của công ty là người do Bộ bổ nhiệm. Nguyên đơn lập luận rằng vì những lý do nêu trên, Điều 6(1)(v) Luật Thương mại lành mạnh không thể áp dụng được trong trường hợp này. Tuy nhiên, lập luận này chỉ đơn thuần là ý kiến pháp lý trái ngược của nguyên đơn. Chúng đã được hình thành trong các thủ tục hành chính trước đó và quyết định ban đầu đã chuyển các lý do chi tiết để từ chối chúng. Mặc dù bị đơn đã nỗ lực hết mình để theo kiện, nhưng trên thực tế, trong trường hợp này việc áp dụng pháp luật là hoàn toàn chính xác trong quyết định ban đầu và không có cơ sở cho việc xét xử lại, do đó Tòa án hành chính tối cao bác đề nghị xét xử lại.

Lai Chia-Ching tổng hợp; Chen Shih-Fang hiệu đính.